

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: Kế toán – Kiểm toán

Sinh viên : Phạm Thị Thu Huyền

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MAI HỒNG LIÊN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG

NGÀNH: Kế toán – Kiểm toán

Sinh viên : Phạm Thị Thu huyền

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Thị Thu Huyền

Mã SV: 1513401020

Lớp: QTL901K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ phần thương mại Mai Hồng Liên

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán).

- Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên

- Đánh giá được ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu kế toán hàng hóa của Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên năm 2015

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần thương mại Mai Hồng Liên

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Phạm Thị Thu Huyền

Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2015). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số:

Bằng chữ:.....

Hải Phòng, ngày 28 tháng 12 năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I.NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1.Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1.Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	2
1.1.2.Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán hàng hóa:	2
1.1.2.1.Yêu cầu quản lý:.....	2
1.1.2.2.Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa.	3
1.1.3.Khái niệm và đặc điểm hàng hóa	3
1.1.3.1.Khái niệm :	3
1.1.3.2.Đặc điểm:	3
1.1.4.Phân loại và tính giá hàng hóa	3
1.1.4.1.Phân loại hàng hóa	3
1.1.4.2.Tính giá hàng hóa.....	4
1.2.Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	8
1.2.1.Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	8
1.2.1.1.Phương pháp ghi thẻ song song	8
1.2.1.2.Phương pháp đối chiếu luân chuyển	9
1.2.1.3.Phương pháp sổ số dư	10
1.2.2.Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	11
1.2.2.1.Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	11

1.2.2.2.Kế toán tổng hợp theo phương pháp kiểm kê định kỳ	15
1.2.3Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	17
1.3.Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	18
1.3.1.Hình thức kế toán nhật ký chung	18
1.3.2.Hình thức kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	20
1.3.3.Hình thức kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	21
CHƯƠNG II.THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MAI HỒNG LIÊN.....	24
2.1. Quá trình hình thành và đặc điểm của Công ty Cổ phần thương mại Mai Hồng Liên.....	24
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên.....	24
2.1.2.Ngành nghề kinh doanh.....	24
2.1.3.Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động.....	26
2.1.4.Đặc điểm cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên	26
2.1.5. Nội dung tổ chức công tác kế toán tại công ty	27
2.1.5.1. Bộ máy kế toán.....	27
2.1.5.2. Các chính sách và chế độ kế toán tại công ty.....	28
2.1.5.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản tại công ty	28
2.1.5.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán tại công ty.....	28
2.1.5.5. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính.....	29
2.2.Thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên.....	29
2.2.2.Đặc điểm hàng hóa tại công ty	29
2.2.1.Thủ tục nhập, xuất hàng hóa và phương pháp tính giá tại công ty	30
2.2.2.Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty.....	31

2.2.3.Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty.....	48
2.2.3.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng	48
2.2.3.2. Quy trình hạch toán.....	48
2.2.3.3.Ví dụ minh họa.....	49
CHƯƠNG III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MAI HỒNG LIÊN	64
3.1. Nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán tại công ty.....	64
3.1.1. Ưu điểm.....	64
3.1.2. Hạn chế.....	65
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên.	66
3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần thương mại Mai Hồng Liên.....	66
3.2.2.Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:.....	67
3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho	67
3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty	69
KẾT LUẬN	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	82

LỜI MỞ ĐẦU

Cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, kế toán là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ thống công cụ quản lý kinh tế tài chính, có vai trò tích cực trong việc quản lý điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế. Quy mô sản xuất, xã hội ngày càng phát triển thì yêu cầu và phạm vi công tác kế toán càng được chú trọng. Hàng hóa là một yếu tố tất yếu và công tác kế toán hàng hóa là một trong những công tác cần thiết và ngày càng được quan tâm. Trong cơ chế thị trường như hiện nay, với sự hoạt động của nhiều thành phần kinh tế tính độc lập, tự chủ trong các doanh nghiệp ngày càng cao hơn mỗi doanh nghiệp phải năng động sáng tạo trong kinh doanh, phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình, bảo toàn được vốn kinh doanh và quan trọng hơn là kinh doanh có lãi và đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển hơn. Qua việc học tập tại trường kết hợp với thực tế thu nhận được từ công tác kế toán tại công ty thương mại cổ phần Mai Hồng Liên em thấy hàng hóa là một yếu tố vô cùng quan trọng trong doanh nghiệp vì vậy em quyết định chọn đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty thương mại cổ phần Mai Hồng Liên.

Nội dung khóa luận của em gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty thương mại cổ phần Mai Hồng Liên

Chương III: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty thương mại cổ phần Mai Hồng Liên.

Qua bài viết này, em cũng xin bày tỏ lòng biết ơn tới cô giáo **ThS. Nguyễn Thị Mai Linh** đồng cảm ơn Ban Giám đốc và phòng Kế toán **Công ty Cổ phần Thương Mại Mai Hồng Liên** đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành bài khóa luận này.

CHƯƠNG I.

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:

Hàng hóa dùng để phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng xã hội.

Hàng hóa là điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện các mục tiêu chiến lược, nâng cao trình độ, mở rộng quy mô để tạo ra lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và xã hội.

Để quản lý một cách tốt nhất đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, không phân biệt thành phần kinh tế, lĩnh vực hoạt động hay các hình thức sở hữu đều phải sử dụng các công cụ quản lý khác nhau. Trong đó, kế toán được coi là công cụ quan trọng và hữu hiệu nhất. Để điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại của mình các công ty thương mại cần tổ chức công tác kế toán hàng hóa một cách chặt chẽ, khoa học để kế toán hàng hóa là một công cụ hỗ trợ đắc lực.

1.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán hàng hóa:

1.1.2.1. Yêu cầu quản lý:

Để làm tốt công tác quản lý hàng hóa, doanh nghiệp phải tổ chức theo dõi chặt chẽ ở tất cả các khâu: thu mua, bảo quản, xuất bán và dự trữ. Trong quá trình này, nếu quản lý không tốt sẽ ảnh hưởng đến chất lượng và giá trị hàng hóa. Cụ thể yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là:

- Khâu thu mua : Phải quản lý về chất lượng, số lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, chi phí mua. Đảm bảo thực hiện thu mua theo kế hoạch, phù hợp với nhu cầu của hàng hóa phục vụ cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời tăng nhanh vòng vốn lưu động.
- Khâu bảo quản: Phải tổ chức tốt kho hàng, bến bãi thực hiện đúng chế độ bảo quản đối với từng loại hàng hóa tránh hư hỏng, mất mát.

- Khâu dự trữ : Đảm bảo kết cấu dự trữ hợp lý, phải xác định được mức dự trữ tối đa, tối thiểu cho từng loại hàng hóa đảm bảo đáp ứng được cung- cầu thị trường, đồng thời tránh ứ đọng vốn do dự trữ quá lớn.

1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa.

- Phản ánh kịp thời, chính xác tình hình nhập – xuất – tồn kho hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, giá cả, tình hình bảo quản hàng hóa dự trữ. Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ mua, bán hàng hóa.
- Quản lý chặt chẽ tình hình biến động và dự trữ hàng hóa, phát hiện xử lý kịp thời những hàng hóa giảm chất lượng, giá cả và khó tiêu thụ.
- Tổ chức tốt nghiệp vụ hạch toán chi tiết hàng hóa, luôn luôn kiểm tra tình hình ghi chép ở các kho, quầy hàng. Thực hiện tốt chế độ kiểm tra, đối chiếu sổ sách ghi chép và kết quả kiểm kê hàng hóa ở các kho và quầy hàng.

1.1.3. Khái niệm và đặc điểm hàng hóa

1.1.3.1. Khái niệm :

Hàng hóa trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thức vật chất, là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người, được thực hiện thông qua mua bán trên thị trường. Nói cách khác hàng hóa trong doanh nghiệp là những hàng hóa, vật tư, ...mà doanh nghiệp mua vào để phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Hàng hóa là các vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán (bán buôn và bán lẻ). Giá gốc hàng hóa mua vào, bao gồm: giá mua theo hóa đơn và chi phí thu mua hàng hóa, các loại thuế phí không hoàn lại.

1.1.3.2. Đặc điểm:

Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt giá trị và số lượng.

Số lượng hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học, lý học của nó như kg, lít, mét...Nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.Chất lượng của hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ % tốt, xấu, và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

1.1.4. Phân loại và tính giá hàng hóa

1.1.4.1. Phân loại hàng hóa

Hàng hóa được phân loại theo từng ngành hàng gồm:

- Hàng vật tư thiết bị
- Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng

- Hàng lương thực, thực phẩm chế biến

Theo nguồn gốc sản xuất gồm:

- Ngành hàng nông sản;
- Ngành hàng lâm sản;
- Ngành hàng thủy sản

Theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:

- Hàng hoá ở khâu bán buôn;
- Hàng hoá ở khâu bán lẻ;

Theo phương thức vận động của hàng hoá:

- Hàng hoá chuyên qua kho;
- Hàng hoá chuyên giao bán thẳng;

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng tồn kho là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.4.2. Tính giá hàng hóa

a) Tính giá hàng hóa nhập kho:

Theo chuẩn mực kế toán số 2 “hàng tồn kho” ban hành theo quyết định 149 ngày 31/12/2001 hàng tồn kho được tính theo giá gốc

*Đối với hàng hóa mua ngoài

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{của hàng} \\ \text{hóa nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua} \\ \text{ghi trên hóa} \\ \text{đơn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thu mua} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{hoàn lại} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giảm giá và} \\ \text{chiết khấu} \\ \text{thương mại} \end{array}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

- Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

- Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa

*Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để gia} \\ \text{công chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Phí gia công} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

*Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực} \\ \text{tế nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho} \\ \text{đem thuê} \\ \text{ngoài gia} \\ \text{công} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển, bốc} \\ \text{xếp đem đi gia} \\ \text{công} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{thuê} \\ \text{ngoài chế} \\ \text{biến} \end{array}$$

*Đối với hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

*Đối với hàng hóa mà doanh nghiệp nhận góp vốn

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá do Hội đồng} \\ \text{định giá} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí liên} \\ \text{quan} \end{array}$$

b) Tính giá hàng hóa xuất kho

*Phương pháp giá thực tế đích danh: Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế.

Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Điều kiện áp dụng: Phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện được từng lô hàng.

+Ưu điểm: Phương pháp đơn giản và dễ tính toán chi phí của hàng bán ra phù hợp

+Nhược điểm: Không phù hợp với các doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

*Phương pháp bình quân gia quyền

Công thức tính:

$$\begin{matrix} \text{Giá thực tế} \\ \text{xuất kho} \end{matrix} = \begin{matrix} \text{Số lượng vật tư,} \\ \text{sản phẩm, hàng} \\ \text{hóa xuất kho} \end{matrix} \times \begin{matrix} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân gia quyền} \end{matrix}$$

- Theo giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ

$$\begin{matrix} \text{Đơn giá} \\ \text{bình quân} \\ \text{cả kỳ} \end{matrix} = \frac{\begin{matrix} \text{Trị giá thực tế vật tư, sản phẩm,} \\ \text{hàng hóa tồn kho đầu kỳ} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Trị giá thực tế vật tư, sản} \\ \text{phẩm, hàng hóa nhập trong kỳ} \end{matrix}}{\begin{matrix} \text{Số lượng vật tư, sản phẩm,} \\ \text{hàng hóa tồn đầu kỳ} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Số lượng vật tư, sản phẩm,} \\ \text{hàng hóa nhập trong kỳ} \end{matrix}}$$

+Ưu điểm: Đơn giản khối lượng tính toán ít chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

+Nhược điểm:

- Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hàng khác.

- Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả loại hình doanh nghiệp

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn); Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\begin{matrix} \text{Đơn giá bình} \\ \text{quân sau lần} \\ \text{nhập thứ i} \end{matrix} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ i}}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ i}}$$

+Ưu điểm: xác định được trị giá thực tế hàng ngày của vt, sp, hh, cung cấp thông tin kịp thời

+Nhược điểm: Tính toán phức tạp, nhiều lần mất nhiều công sức và thời gian.

Phạm vi áp dụng: Phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít.

* Phương pháp tính nhập trước xuất trước (FIFO):

+) Nội dung: hàng hóa nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Quy ước, hàng tồn đầu kỳ được coi là nhập lần đầu tiên trong kỳ.

+Ưu điểm: Thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

+Nhược điểm: Khối lượng tính toán lớn làm cho doanh thu thời điểm hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập – xuất ít, chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

*Phương pháp giá bán lẻ:

- Một số đơn vị có đặc thù (ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự) mỗi khi xuất hàng ra, chúng ta làm bút toán xác định giá vốn thì không thể kịp, nếu mỗi lần xuất hàng và làm bút toán xác định giá vốn thì rất nhiều và không thể ghi kịp các bút toán này. Chính vì thế đối với các ngành hàng kinh doanh bán lẻ cho từng khách hàng thì họ không thể áp dụng kỹ thuật tính giá bình thường mà phải áp dụng kỹ thuật mới gọi là “Phương pháp giá bán lẻ” để xác định tồn kho cuối kỳ và tồn kho xuất trong kỳ.

-Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

- Chi phí thu mua hàng hóa trong kỳ được tính cho hàng hóa tiêu thụ trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ. Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng

hóa tùy thuộc tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp nhưng phải thực hiện theo nguyên tắc nhất quán.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Kế toán hàng hoá phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Các phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa:

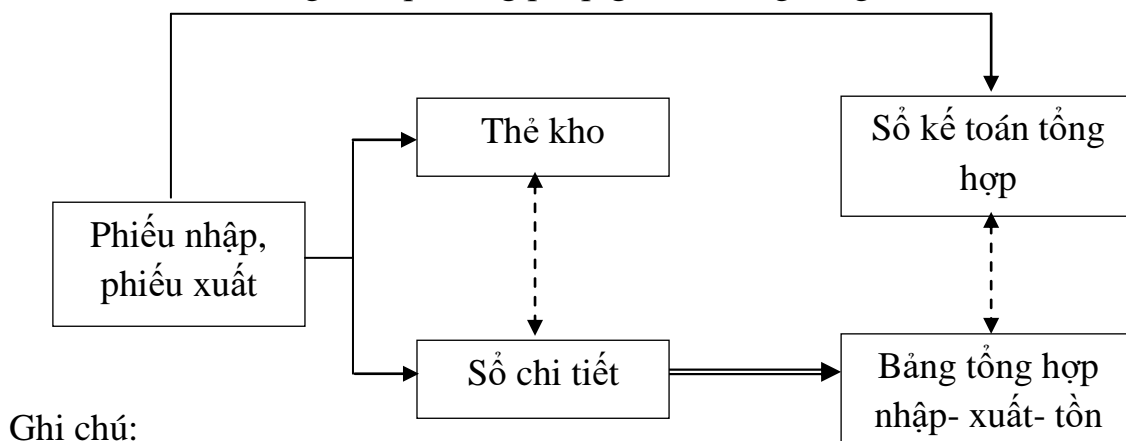
- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

1.2.1.1. Phương pháp ghi thẻ song song

+ Ở kho: Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất NVL ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu sổ tồn trên thẻ kho với sổ tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ Ở phòng kế toán: Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm NVL tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán NVL phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng thứ vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa.

Sơ đồ 1.1: Trình tự ghi sổ phương pháp ghi thẻ song song



Ghi chú:

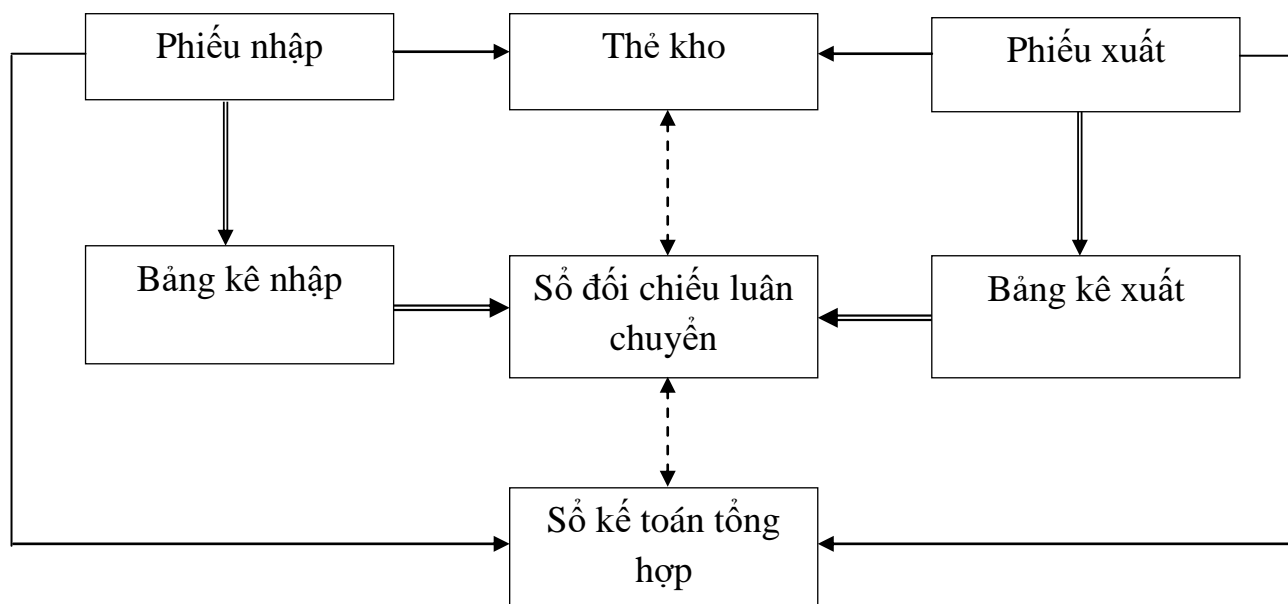
- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ cuối tháng
- <-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra

1.2.1.2. Phương pháp đối chiếu luân chuyển

+ Ở kho: Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tính hình nhập xuất tồn kho thứ vật liệu theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng.

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ phương pháp đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ cuối tháng
- <-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

+Ở kho: Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ vật tư, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng (SL).

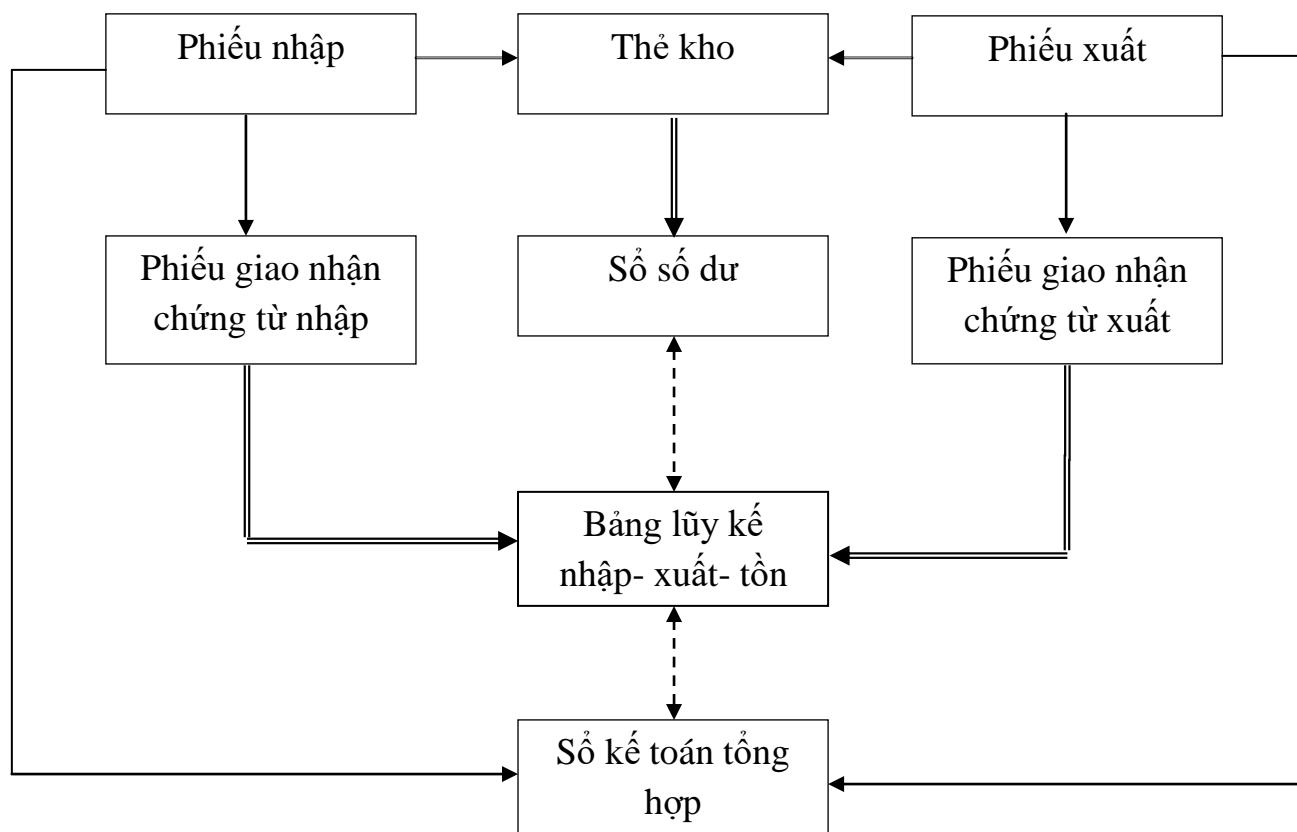
Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư vật tư, hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ Ở phòng kế toán: Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán.

Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của vật tư, hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột "thành tiền" của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) vật tư, hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá).

Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất vật tư, hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột "Tồn kho cuối tháng" của bảng kê này. Đồng thời, vào cuối tháng sau khi nhận được sổ số dư từ thủ kho chuyển lên, kế toán tính giá hạch toán của hàng tồn kho để ghi vào sổ số dư cột "thành tiền" (TT). Sau đó cộng theo nhóm, loại vật tư, hàng hoá trên sổ số dư, số liệu này phải khớp với số liệu cột "tồn kho cuối tháng" của nhóm, loại vật tư, hàng hoá tương ứng trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho cùng kỳ.

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ phương pháp sổ số dư



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ cuối tháng
- ←----> Đối chiếu, kiểm tra

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Đặc điểm:

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi phản ánh thường xuyên liên tục có hệ thống tình hình nhập xuất tồn kho vật tư, hàng hóa trên sổ kế toán.

Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hoá được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hoá. Do vậy, trị giá hàng hoá trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

- Chứng từ kế toán sử dụng:
 - Phiếu nhập kho

- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê
- Hóa đơn bán hàng
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa

*Tài khoản sử dụng

Tài khoản 156 - Hàng hóa

- Nội dung: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu TK 156

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hoá theo hoá đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hoá;
- Trị giá của hàng hoá thuê ngoài gia công (Gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hoá đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hoá phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển trị giá hàng hoá tồn kho cuối kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có:

- Trị giá của hàng hoá xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hoá đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hoá trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hoá phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển trị giá hàng hoá tồn kho đầu kỳ (Trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hoá tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hoá tồn kho.

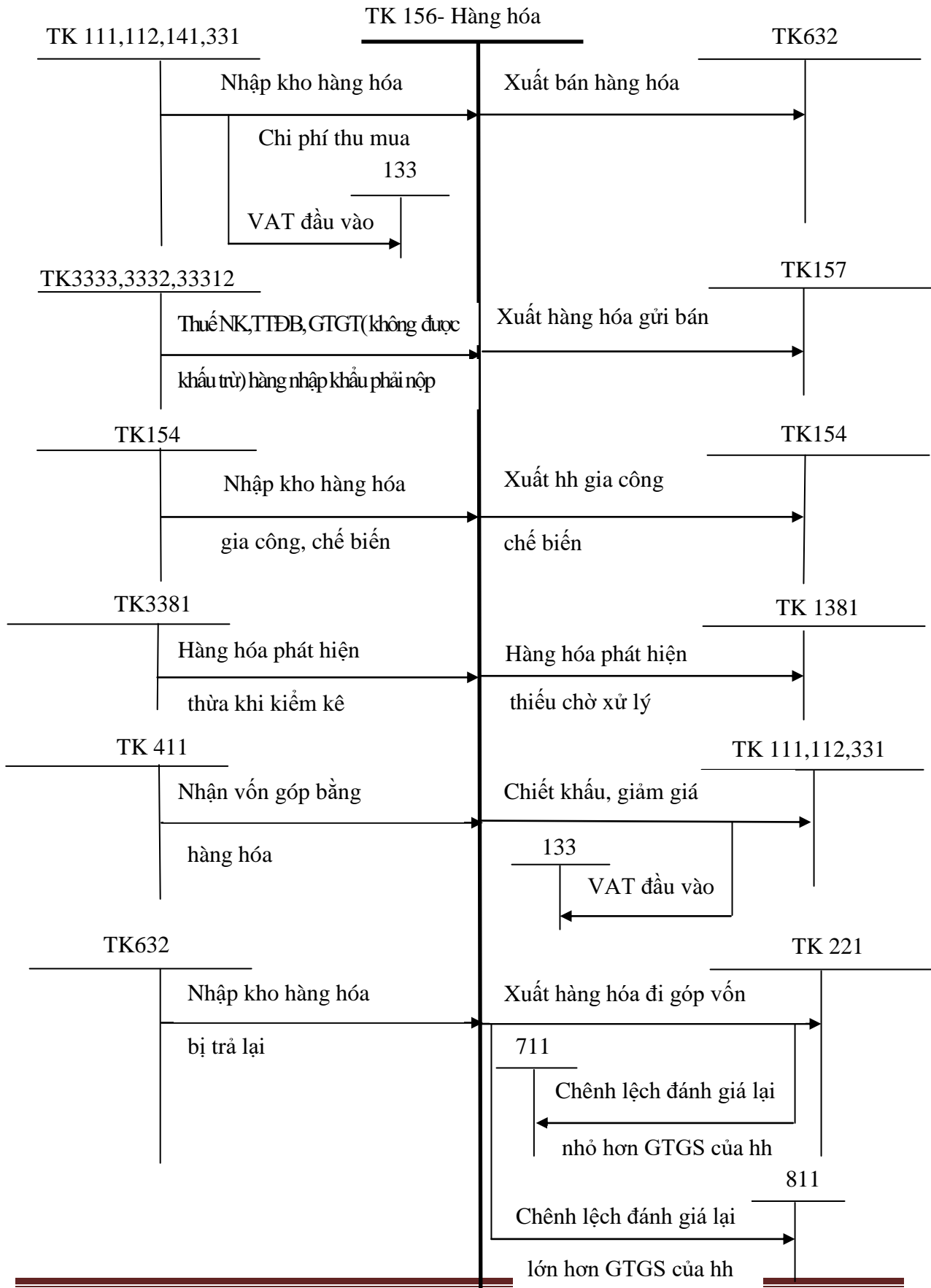
TK156 có 3 tài khoản cấp 2 là:

- Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hoá: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hoá mua vào và đã nhập kho (Tính theo trị giá mua vào).
- Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hoá: Phản ánh chi phí thu mua hàng hoá phát sinh liên quan tới số hàng hoá đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hoá hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hoá đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (Kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hoá hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hoá như: Chi phí bảo hiểm hàng hoá, tiền thuê kho, thuê bến bãi, . . . chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hoá từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hoá.
- Tài khoản 1567 - Hàng hoá bất động sản: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp. Hàng hoá bất động sản gồm: Quyền sử dụng đất; nhà; hoặc nhà và quyền sử dụng đất; cơ sở hạ tầng mua để bán trong kỳ hoạt động kinh doanh bình thường; Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán.

*Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ sau

Sơ đồ 1.4: Kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên



1.2.2.2. Kế toán tổng hợp theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Đặc điểm:

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa, vật tư trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị hàng hóa, vật tư xuất dùng trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá thực} & & \text{Trị giá thực} & & \text{Trị giá thực} & & \text{Trị giá} \\ \text{tế hàng xuất} & = & \text{tế hàng tồn} & + & \text{tế nhập} & - & \text{hàng tồn} \\ \text{trong kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

Tài khoản sử dụng: TK 611- Mua hàng

Nội dung: dùng để phản ánh trị giá nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa mua vào nhập kho hoặc đưa vào sử dụng trong kỳ.

Bên Nợ:

- + Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ tồn kho đầu kỳ
- + Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại...

Bên Có:

- + Kết chuyển giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho cuối kỳ
- + Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán
- + Giá gốc hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.

TK 611 không có số dư cuối kỳ.

- TK 611 – Mua hàng, có 2 tài khoản cấp 2:

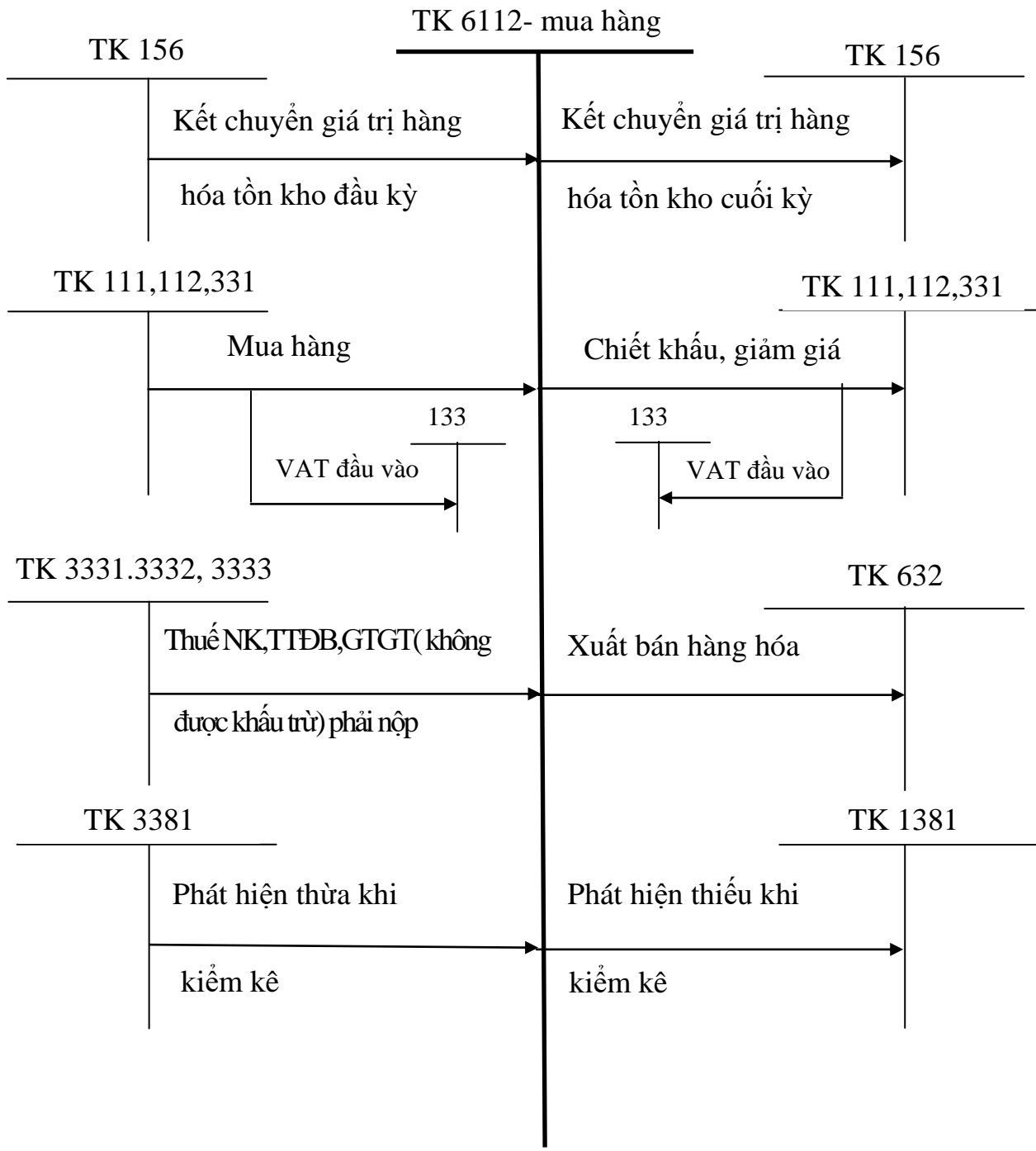
+ TK 6111 – Mua nguyên liệu, vật liệu: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ mua vào và xuất sử dụng trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ kế toán.

+ TK 6112 – Mua hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hàng hóa mua vào và xuất bán trong kỳ kế toán và kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ, tồn kho cuối kỳ kế toán.

*Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 1.5: Kế toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.2.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Dự phòng là khoản dự tính trước để đưa vào chi phí sản xuất kinh doanh phân giá trị bị ghi xuống thấp hơn so với giá trị đã ghi sổ kế toán của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm giá đồng thời cũng để phản ánh đúng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho của doanh nghiệp khi lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán.

Mức dự phòng được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{giảm giá tại} \\ \text{thời điểm lập} \\ \text{BCTC} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Giá hạch} \\ \text{toán trên} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{trên thị} \\ \text{trường tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{lập BCTC} \end{array} \right)$$

Kết cấu của TK159 – Các khoản dự phòng như sau:

Bên Nợ: - Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ;

-Giá trị các khoản phải thu không thể đòi, được bù đắp bằng số dự phòng đã trích lập.

-Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập trong năm nay lớn hơn số còn lại trong năm trước.

Bên Có: -Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư chưa được hoàn nhập

-Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

-Giá trị các khoản phải thu không thể đòi chưa được bù đắp

Số dư bên Có: Giá trị các khoản dự phòng hiện có cuối kỳ.

TK 159 có 3 tài khoản cấp 2 là:

- TK 1591: Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn.
- TK 1592: Dự phòng phải thu khó đòi.
- TK 1593: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Thời điểm hoàn nhập dự phòng đã lập và lập dự phòng mới được tiến hành tại thời điểm khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Ở các doanh nghiệp việc sử dụng loại sổ sách nào trong hạch toán hàng hóa là tùy thuộc vào hình thức kế toán mà doanh nghiệp đang áp dụng. Theo chế độ kế toán hiện hành có thể sử dụng một trong các hình thức sổ kế toán sau:

- Nhật ký chung
- Chứng từ ghi sổ
- Nhật ký sổ cái
- Kế toán máy

1.3.1. Hình thức kế toán nhật ký chung

-Đặc trưng: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi theo thứ tự thời gian, theo quan hệ đối ứng của các TK vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái các TK có liên quan.

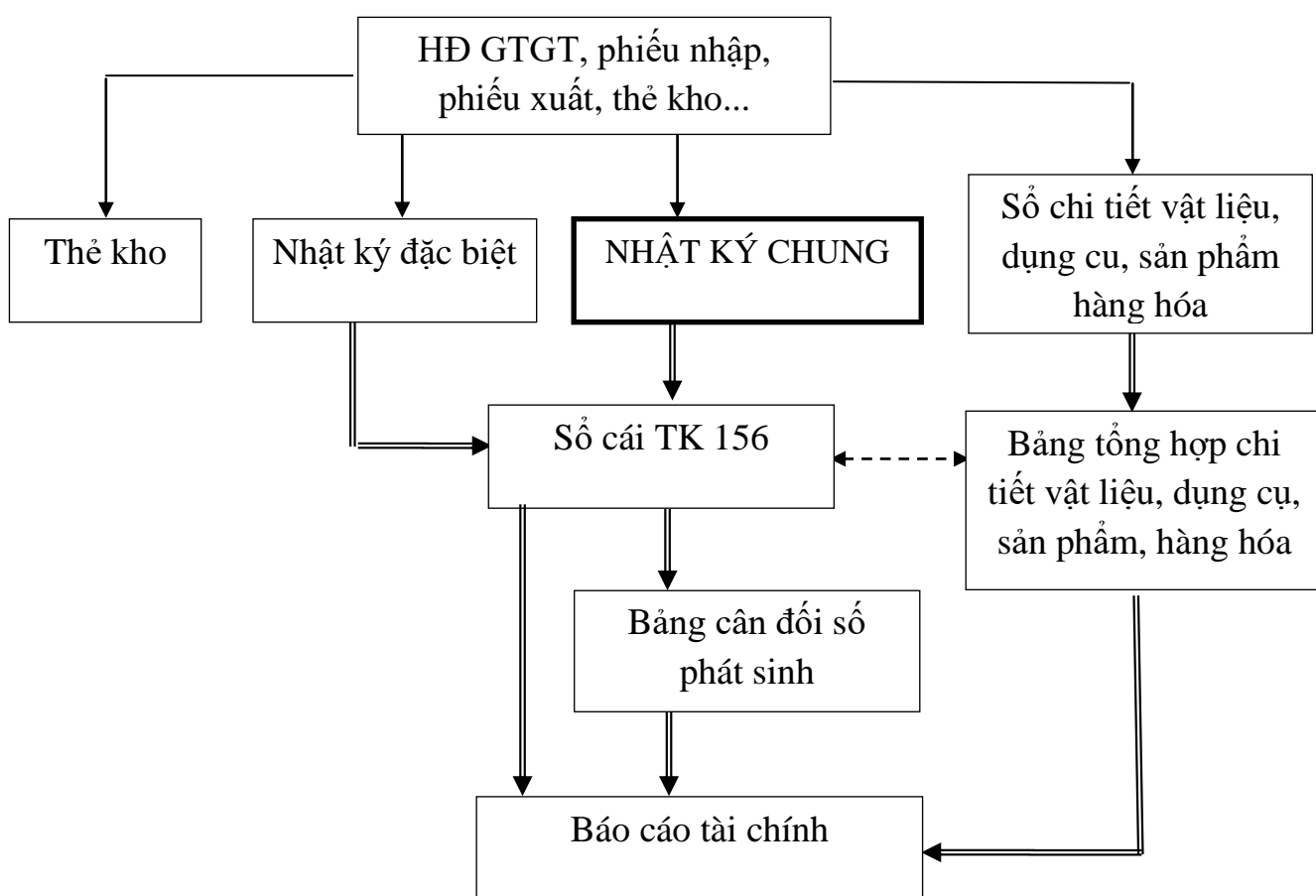
-Ưu điểm: Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công công việc. Có thể đối chiếu, kiểm tra về số liệu kế toán cho từng đối tượng kế toán ở mọi thời điểm.

-Nhược điểm: Việc ghi chép bị trùng lặp nhiều.

Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày tập hợp các phiếu thu, phiếu chi, các hóa đơn mua hàng, để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 156 đồng thời cũng phải ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các sổ, thẻ chi tiết liên quan. Cuối quý, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết (Được lập từ sổ, thẻ kế toán chi tiết) dùng để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.6: Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ cuối tháng
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

1.3.2. Hình thức kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

-Đặc trưng: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phân loại tổng hợp để lập Chứng từ ghi sổ, được ghi theo Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ và Sổ Cái. Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi vào sổ kế toán.

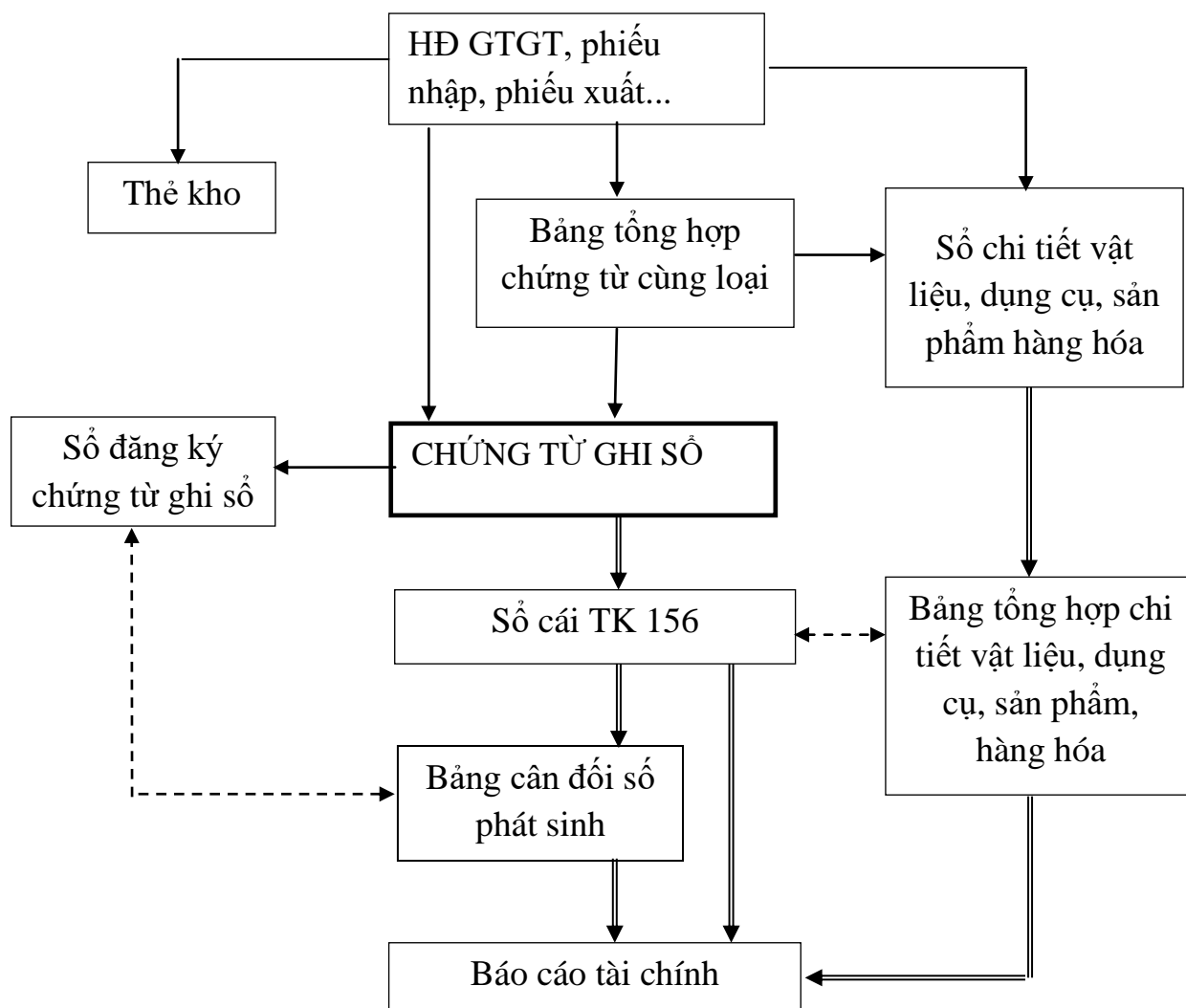
-Ưu điểm: Kết cấu mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, dễ đối chiếu số liệu.

-Nhược điểm: Thường xuyên xảy ra trùng lặp, khối lượng ghi chép nhiều.

Trình tự hạch toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hàng ngày căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ. Kế toán lập chứng từ ghi sổ, căn cứ vào đó để vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào chi tiết hàng hóa. Cuối tháng, khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, số dư trên sổ cái rồi căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.7: Trình tự hạch toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ cuối tháng
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

1.3.3. Hình thức kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

-Đặc trưng: sử dụng Sổ Nhật ký sổ cái làm sổ tổng hợp để ghi chép tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thứ tự thời gian và theo hệ thống trên cùng một trang sổ.

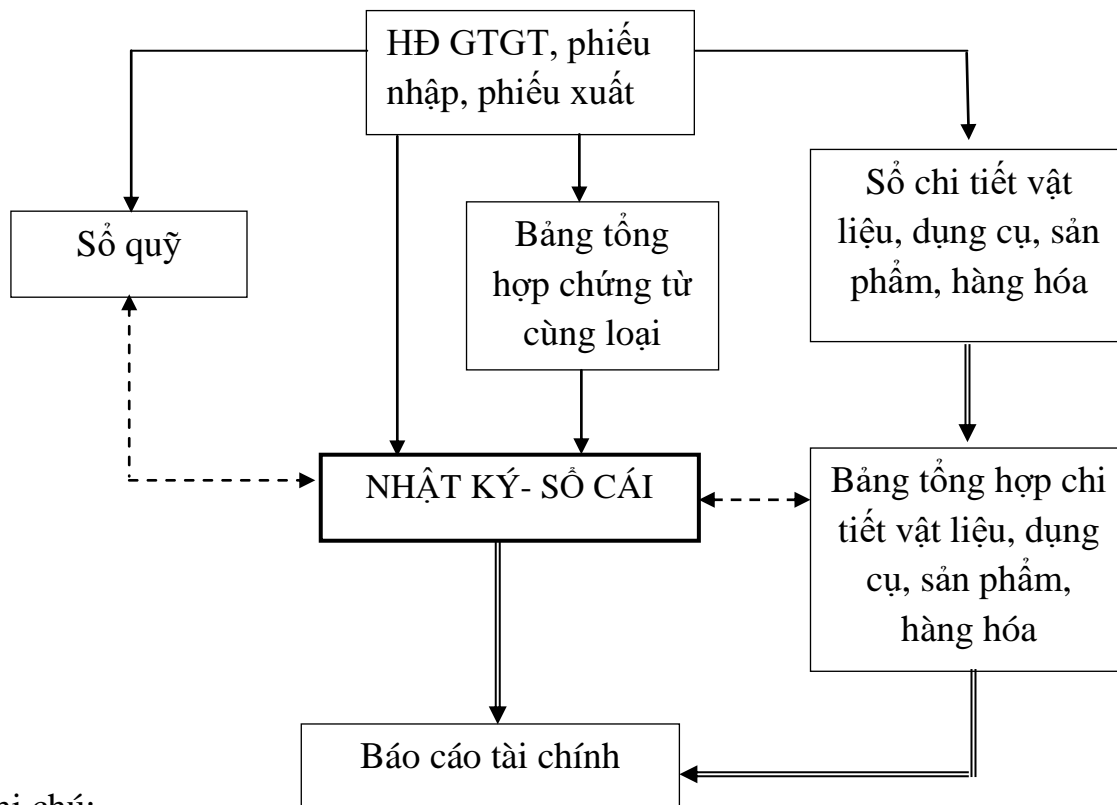
-Ưu điểm: Số lượng ít, mẫu sổ đơn giản, dễ kiểm tra, đối chiếu.

-Nhược điểm: Khó phân công công việc, khó thực hiện với doanh nghiệp có nhiều tài khoản.

Trình tự kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Hàng ngày kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ để ghi sổ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ cùng loại được lập cho những chứng từ cùng loại phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày. Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký – Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần nhật ký và các cột nợ, cột có của tài khoản ở phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số phát sinh đầu quý và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối quý của tài khoản trên trên Nhật ký – Sổ cái và số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.8: Trình tự kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ cuối tháng
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

1.3.4. Hình thức kế toán theo hình thức Kế toán máy

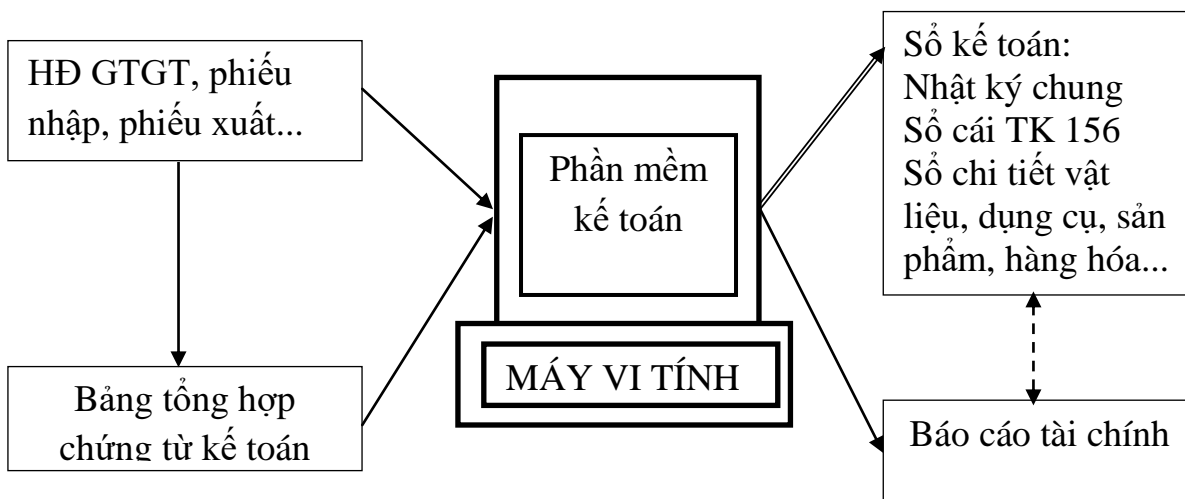
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, Nhật ký – Sổ Cái, Chứng từ ghi sổ, Nhật ký – Chứng từ; hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy tính: phần mềm vi tính được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự kế toán theo hình thức kế toán máy vi tính

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.9: Trình tự kế toán theo hình thức kế toán máy vi tính



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ cuối tháng
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG II**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MAI HỒNG LIÊN****2.1. Quá trình hình thành và đặc điểm của Công ty Cổ phần thương mại Mai Hồng Liên****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên**

* Quá trình hình thành và phát triển của công ty

Công ty TMCP Mai Hồng Liên được thành lập ngày 3/6/2015 quyết định của UBND thành phố Hải Phòng

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên
- Tên tiếng anh: MAI HONG LIEN TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.821819
- Mã số thuế: 0201635761
- Tài khoản ngân hàng: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải-Hải Phòng
- Đại diện pháp luật: Ông Trần Anh Tuấn

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh	G4633: Bán buôn đồ uống (ngành chính)
	F41000: Xây dựng nhà các loại
	F42200: Xây dựng công trình công ích
	F43110: Phá dỡ
	F43120: Chuẩn bị mặt bằng
	F43210: Lắp đặt hệ thống điện
	F4322: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
	F43300: Hoàn thiện công trình xây dựng
	G451:1 Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

G4530: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ cả ô tô và xe có động cơ khác
G4610: Đại lý, môi giới, đấu giá
G4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu(trừ gỗ, tre, nứa); và động vật sống
G4632: Bán buôn thực phẩm
G46340 Bán buôn phẩm thuốc lá, thuốc lào
G4641: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
G4649: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
G4659: bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác
G4661: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
G4662: Bán buôn kim loại và quặng kim loại
G4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng
G4669: Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu
H4931: Vận tải hành khách nội bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
H4932: Vận tải hành khách đường bộ khác
H4933: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
H5012: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
H5022 Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
H5210: Kho bãi và lưu trữ hàng hóa
H5224: Bốc xếp hàng hóa
H5229: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
N7710: cho thuê xe có động cơ
N82990: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh còn lại chưa phân vào đâu
N7730: cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động.

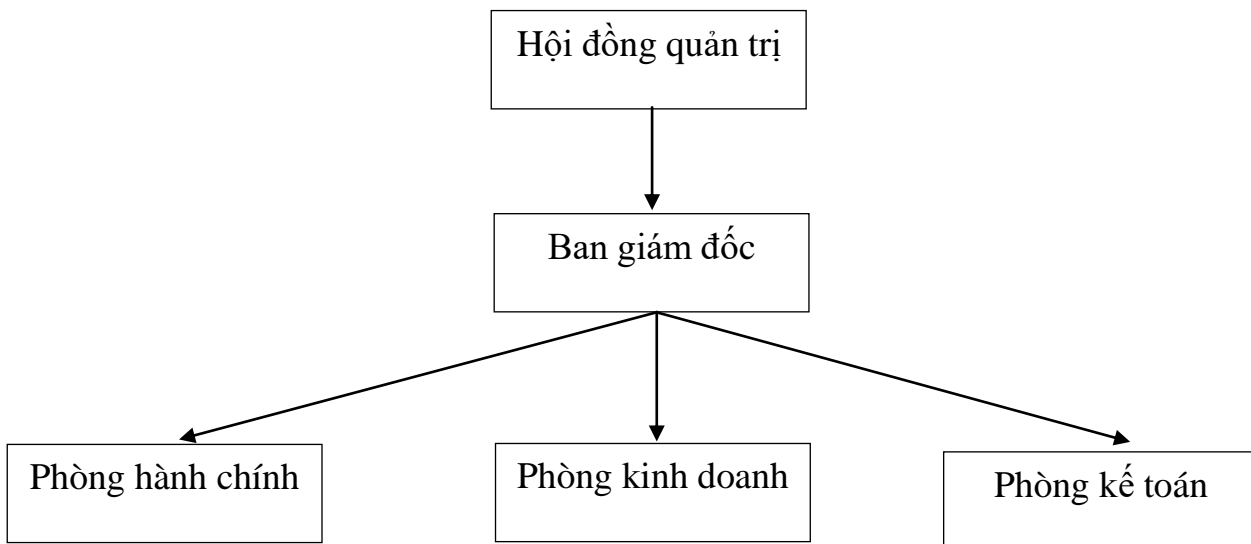
***Thuận lợi:** Chủ động để lựa chọn thị trường cho mình, tiền vốn có sẵn chỉ chờ đầu tư vào thị trường thích hợp, lãnh đạo và đội ngũ nhân sự đang tràn trề nhiệt huyết và linh hoạt trong công việc

***Khó khăn:** Doanh nghiệp chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp trên thị trường trong lĩnh vực .Nguồn vốn tài chính hạn chế ,đặc biệt nguồn vốn tự có cũng như bổ xung để thực hiện quá trình tích tụ,tập trung nhằm duy trì hoặc mở rộng sản xuất kinh doanh

Kinh nghiệm thương trường chưa cao, nhân sự yếu nghiệp vụ. Công tác quản lý hành chính và kiểm soát rủi ro vẫn chưa chặt chẽ. Công văn giấy tờ và các quy trình làm việc cũng chưa thực sự đồng bộ.

2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên

Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên



- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

- Ban giám đốc: trực tiếp điều hành công việc tổ chức sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh và các quyết định có liên quan của Hội đồng quản trị và ra các định hướng phát triển cho công ty,giám sát và điều hành các hoạt động của công ty.

- Phòng kế toán: thực hiện và giám sát các công việc về tài chính trong công ty. Tham mưu cho giám đốc về quản lý tài chính, kinh tế và những biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế cả toàn công ty.

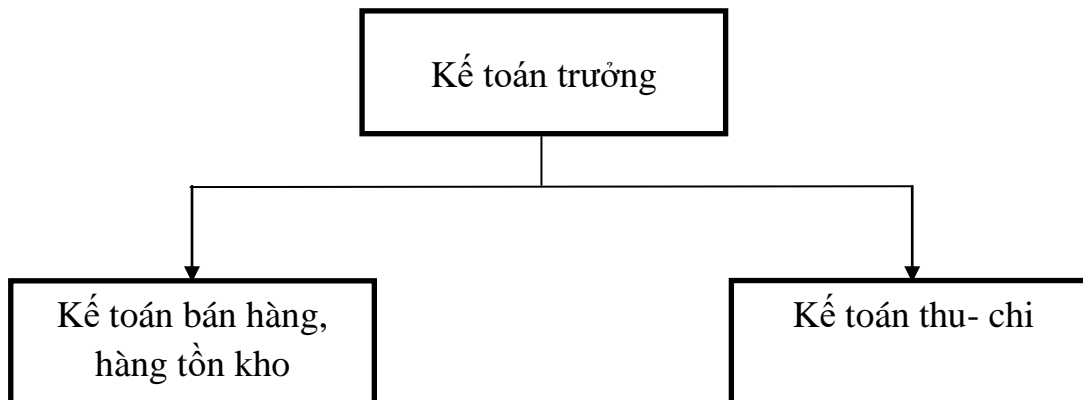
- Phòng hành chính: Mua sắm, quản lý các thiết bị trang bị dùng cho hoạt động của các phòng ban, hỗ trợ phòng khác các công việc liên quan, thực hiện tuyển dụng nhân sự cho công ty theo yêu cầu, phối hợp với các phòng ban, là phòng ban chức năng của công ty để tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo theo yêu cầu và hướng dẫn, thực thi, theo dõi các chính sách, chế độ, nội quy, qui chế của công ty đối người lao động tại công ty.

- Phòng kinh doanh: Đề ra các kế hoạch chiến lược, thực hiện nhiệm vụ marketing, và tìm nhà phân phối, cung cấp cho công ty. Thực hiện nhiệm vụ bán hàng, củng cố quan hệ, giải quyết các khiếu nại của khách hàng

2.1.5. Nội dung tổ chức công tác kế toán tại công ty

2.1.5.1. Bộ máy kế toán

Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của Công ty TMCP Mai Hồng Liên



- Kế toán trưởng: Là người chịu trách nhiệm về công tác kế toán tại công ty. Là người đào tạo hướng dẫn các kế toán viên, cập nhật, phổ biến kiến thức mới, kiểm tra, rà soát công việc, báo cáo, tham mưu cho giám đốc và làm việc với các cơ quan chức năng.

- Kế toán bán hàng, hàng tồn kho: Là người lập hóa đơn, cứng từ khi bán hàng hóa, kiểm tra hàng hóa tại doanh nghiệp, lên kế hoạch nhập hàng, bán hàng, báo cáo tình hình mua bán hàng. Theo dõi tình hình biến động hàng hóa,

tài sản trong kho, ghi chép, lập các chứng từ về xuất – nhập kho và kiểm kê định kỳ hàng hóa.

- Kế toán thu chi: Theo dõi sự biến động của tiền trong doanh nghiệp, các khoản thu- chi hàng ngày.

2.1.5.2. Các chính sách và chế độ kế toán tại công ty

- Niên độ kế toán: Áp dụng kỳ kế toán năm: từ 1/1 đến 31/12
- Chế độ kế toán áp dụng : Theo quyết định 48/2006/QĐ –BTC ban hành ngày 14/9/2006 của bộ trưởng bộ tài chính.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam
- Phương pháp tính thuế GTGT: Tính theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: Bình quân gia quyền liên hoàn

2.1.5.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản tại công ty

- Công ty vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ –BTC ban hành ngày 14/9/2006 của bộ trưởng bộ tài chính.

2.1.5.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán tại công ty

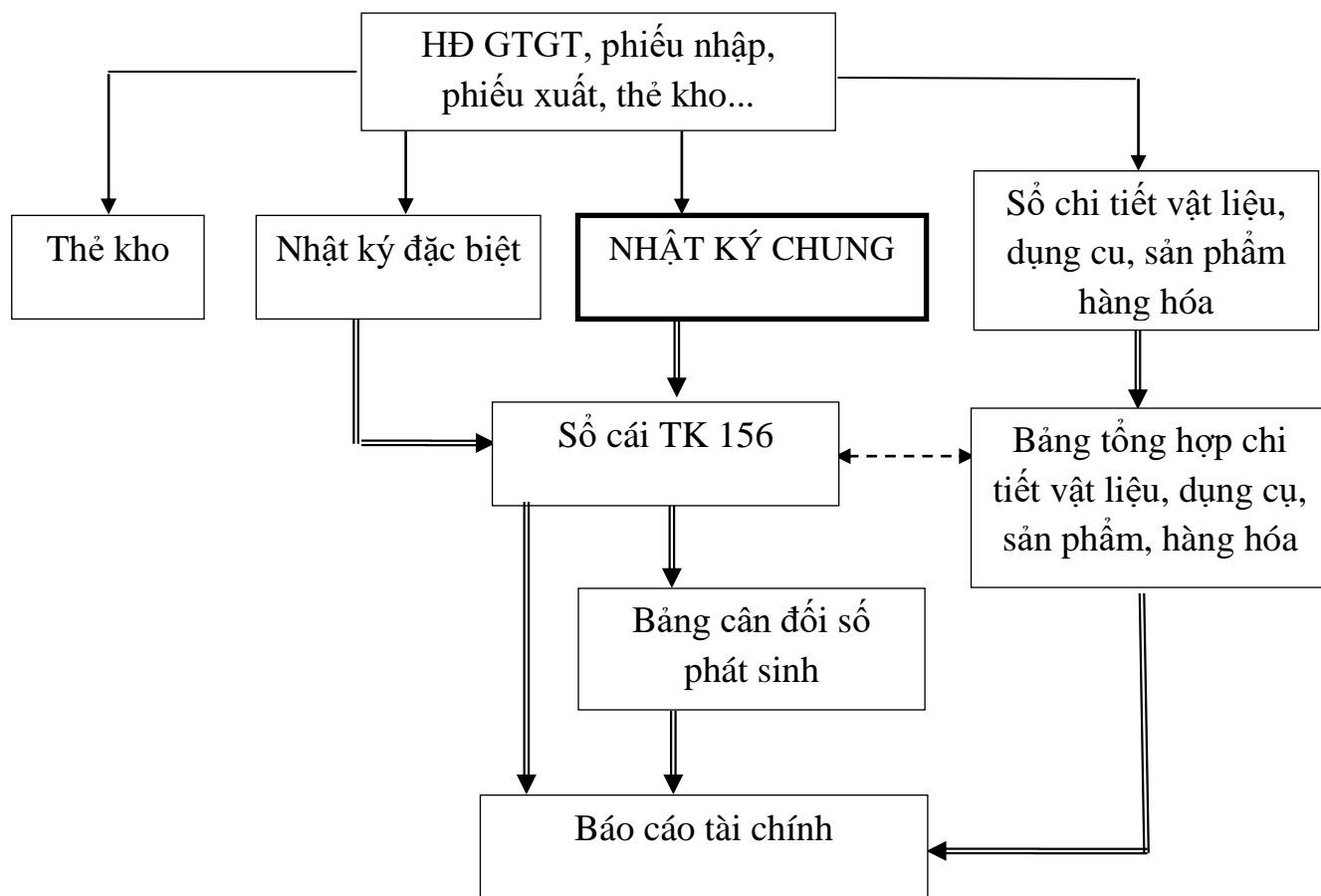
Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

Trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày tập hợp các phiếu thu, phiếu chi, các hóa đơn mua hàng, để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 156 đồng thời cũng phải ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các sổ, thẻ chi tiết liên quan.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ sổ , thẻ kế toán chi tiết) dùng để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ cuối tháng
- ←-----→ Đối chiếu, kiểm tra

2.1.5.5. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính

- Bảng cân đối số phát sinh
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Bảng cân đối kế toán
- Bảng lưu chuyển tiền tệ

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên

2.2.2. Đặc điểm hàng hóa tại công ty

Công ty chủ yếu kinh doanh đồ uống bao gồm:

- Rượu vodka
- Rượu sên đình táo mèo

- Rượu sâm đĩnh mơ
- Rượu sâm đĩnh truyền thống
- Rượu vang
- Rượu champagne
- Bia carberg
- Bia heneiken

2.2.1. Thủ tục nhập, xuất hàng hóa và phương pháp tính giá tại công ty

- Thủ tục nhập và phương pháp tính giá hàng hóa nhập kho

*Thủ tục nhập kho hàng hóa

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình kế hoạch mua hàng lên Giám đốc xét duyệt. Nhân viên phòng kinh doanh đi mua hàng, có trách nhiệm nhận hàng đầy đủ và mang hóa đơn GTGT, Biên bản giao nhận hàng hóa về công ty. Hàng hóa được vận chuyển về kho của công ty (công ty tự vận chuyển hoặc thuê ngoài).

Tại kho, thủ kho cùng kế toán kho kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hóa và tiến hành nhập kho. Sau khi kiểm tra về tính hợp lý, hợp pháp của hóa đơn GTGT của hàng mua về và viết phiếu nhập kho hàng hóa. Phiếu nhập kho được lập thành 2 liên, 1 liên chuyển cho thủ kho và 1 liên phòng kế toán giữ.

Các số liệu được ghi vào sổ cái 156, sổ chi tiết Tài khoản 156 và Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa và sổ Nhật ký chung và thẻ kho.

* Phương pháp tính giá hàng hóa nhập kho

$$\begin{matrix} \text{Giá thực} & & \text{Giá mua} & & & & \text{Các khoản} & & \text{Giảm giá và} \\ \text{tế nhập} & = & \text{ghi trên} & + & \text{Chi phí} & + & \text{thuế không} & - & \text{chiết khấu} \\ \text{kho} & & \text{hóa đơn} & & \text{thu mua} & & \text{hoàn lại} & & \text{thương mại} \end{matrix}$$

- Thủ tục xuất và phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho

*Thủ tục xuất hàng hóa

Sau khi nhận được đơn hàng kế toán tiến hành viết phiếu xuất kho. Phiếu xuất kho được lập thành 2 bản, 1 bản chuyển xuống cho thủ kho và 1 bản phòng kế toán giữ.

Căn cứ vào phiếu xuất kho thủ kho xuất vật tư và ghi số thực xuất vào phiếu xuất sau đó ghi số lượng xuất và tồn kho của từng thứ hàng hóa vào thẻ kho. Kế

toán theo phiếu xuất kho lập hóa đơn, Giám đốc ký duyệt. Đồng thời kế toán lập biên bản giao nhận hàng hóa. Hàng ngày hoặc định kỳ thủ kho chuyển phiếu xuất cho kế toán, kế toán tính giá hoàn chỉnh phiếu xuất để lấy số liệu ghi vào sổ.

* Phương pháp tính giá hàng xuất kho

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn); Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

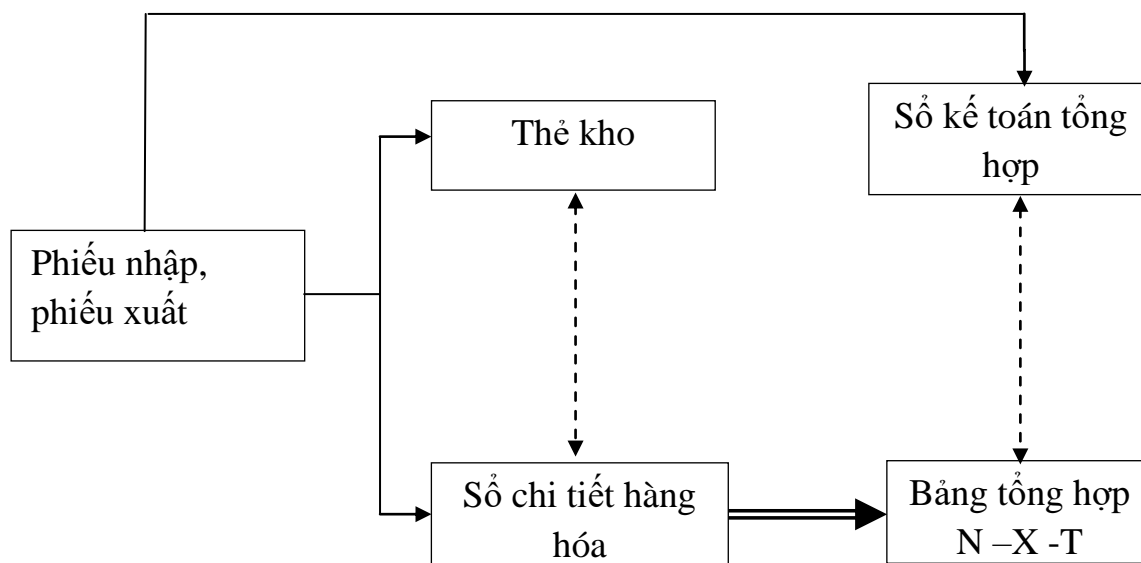
2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty

Công ty sử dụng phương pháp ghi thẻ song song

+ Ở kho: Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất NVL ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ Ở phòng kế toán: Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm NVL tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán NVL phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng thứ vật liệu rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa.

Sơ đồ Trình tự ghi sổ theo phương pháp ghi thẻ song song



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ cuối tháng
- <-.-> Đối chiếu, kiểm tra

• Ví dụ minh họa

VD1: Ngày 1/12/2015 nhập kho

8000 chai rượu Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy

2400 chai rượu Vodka 29.5 % 500ml_V2

4000 chai rượu Vodka 29.5 % 300ml_V2

trả bằng tiền gửi ngân hàng theo HĐ 000224 tổng trị giá:519.359.280.

Định khoản:

Nợ TK 156: 472.144.800

Nợ TK 133: 47.214.480

Có TK 112 : 519.359.280

Căn cứ vào HĐ 0000224 (Biểu số 2.1), kế toán ghi Phiếu nhập kho (Biểu số 2.2) thủ kho tiến hành ghi vào Thẻ kho (Biểu số 2.9), sau đó kế toán tiến hành ghi vào Sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.11) và Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.13)

-VD2: Ngày 3/12/2015 xuất kho 600 chai Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy

bán cho công ty TNHH Nhất Ly tổng giá thanh toán là 21.599.820 chưa thanh toán theo HĐ 0000619.

- Tồn đầu kỳ:0

- Ngày 3/12/2015 xuất 600 chai Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{ngày 3/12} \end{array} = \frac{240.000.000}{8000} = 30.000$$

-Trị giá xuất ngày 3/12 = 30.000 x 600 = 18.000.000

Định khoản:

-.Nợ TK 632:18.000.000

Có TK 156:18.000.000

-Nợ TK 131: 21.599.820

Có TK 3331: 1.963.6200

Có TK 511: 19.636.200

Từ đơn kế toán ghi Phiếu xuất kho (Biểu số 2.3) và viết HĐGTGT số 0000619(Biểu số 2.4) thủ kho tiến hành ghi Thẻ kho (Biểu số 2.9) và kế toán tiến hành ghi Sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.11), từ sổ chi tiết hàng hóa sẽ ghi vào bảng tổng hợp (biểu số 2.13)

-VD3: Ngày 5/12/2015 nhập 1800 chai bia heineken, tiền hàng là 22.230.000 theo HĐ 0000298, chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 156: 22.230.000

Nợ TK 133: 2.223.000

Có TK 331: 24.453.000

Căn cứ vào HĐ 0000298 (Biểu số 2.5),kế toán ghi Phiếu nhập kho (Biểu số 2.6) thủ kho tiến hành ghi vàoThẻ kho (Biểu số 2.10), sau đó kế toán tiến hành ghi vào Sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.12) và Bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.13)

-VD4: Ngày 6/12/2015 xuất 240 chai bia haneiken cho công ty Ngọc Thảo theo HĐ 0000623 tổng giá thanh toán là 3.428.040 bằng tiền mặt.

Tồn đầu: 408 chai trị giá 5.026.560đ

Ngày 6/12/2015 xuất 600 chai bia heneiken

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{ngày 6/12} \end{array} = \frac{5.026.560 + 22.724.000}{408 + 1840} = 12.345$$

-Trị giá xuất = $12.345 \times 240 = 2.962.800$

Định khoản:

-Nợ TK 632: 2.962.800

 Có TK 156: 2.962.800

-Nợ TK 111: 3.428.040

 Có TK 511: 3.116.400

 Có TK 3331: 311.640

Từ đơn kế toán ghi Phiếu xuất kho (Biểu số 2.7) và viết HĐGTGT số 0000623 (Biểu số 2.8) thủ kho tiến hành ghi Thẻ kho (Biểu số 2.10) và kế toán tiến hành ghi Sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.12), từ sổ chi tiết hàng hóa sẽ ghi vào bảng tổng hợp (biểu số 2.13)

Biểu số 2.1: HD GTGT 0000224

HD GTGT	Mẫu số: 01GTKT3/001				
VAT INVOICE	Ký hiệu: HV/15T				
Liên 2: Giao khách hàng	Số: 0000224				
Ngày 1 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: công ty Cổ Phần Hương Vang					
MS: 0101624300					
Địa chỉ: Số 625, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội					
Điện thoại: 043766468					
Số tài khoản: 002303592-001 – Ngân hàng TNHH MTV HSBC- CN Hà Nội					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên					
MS: 0201635761					
Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Số tài khoản: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải- Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Men vodka 29,5% 300ml_V2_Hy	Chai	8000	30.000	240.000.000
2	Men vodka 29,5% 500ml_V2	Chai	2400	46.727	112.144.800
3	Men vodka 29,5% 300ml_V2	Chai	4000	30.000	120.000.000
Cộng tiền hàng					472.144.800
Thuế suất thuế GTGT 10% Tiền thuế GTGT:					47.214.480
Tổng cộng tiền thanh toán					519.359.280
Số tiền bằng chữ: Năm trăm mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn hai trăm tám mươi đồng chẵn					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	

Biểu 2.2: Phiếu nhập kho 286

Đơn vị: Công ty CPTM Mai Hồng Liên

Mẫu số: 01 - VT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 1 tháng 12 năm 2015

Nợ 156

Số 0286

Có 112

- Họ và tên người giao: Trần Văn Đạt

- Theo HĐ GTGT số 000224 ngày 1 tháng 12 năm 2015 của công ty Hương Vang

Nhập tại kho: hàng hóa

Địa điểm: số 6 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy	V2953H	Chai	8.000	8.000	30.000	240.000.000
2	Vodka 29.5 % 500ml_V2	V2955	Chai	2.400	2.400	46.727	112.144.800
3	Vodka 29.5% 300ml_V2	V2953	Chai	4.000	4.000	30.000	120.000.000
	Cộng						472.144.800

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT 0000224

Ngày 1 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhận)
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.3: Phiếu xuất kho 367

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số: 02 - VT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ 632

Ngày 3 tháng 12 năm 2015

Có 156

Số: 0367

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Hải Bình Địa chỉ: Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: Xuất bán cho công ty TNHH Nhất Ly
- Xuất tại kho : hàng hóa Địa điểm: số 6 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Vodka men 29,5% 300ml _V2_Hy	V2953H	Chai	600	600	30.000	18.000.000
	Cộng						18.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười tám triệu đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT 0000619

Ngày 3 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu 2.4: HĐ GTGT 0000619

HĐ GTGT	Mẫu số:01GTKT3/001				
VAT INVOICE	Ký hiệu: AA/15P				
Liên 3: Nội bộ	Số:0000619				
Ngày 3 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên					
MS: 0201635761					
Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.821819					
Số tài khoản: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải-Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nhất Ly					
MS: 0200519875					
Địa chỉ: Số 2 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Men vodka 29,5% 300ml_V2_Hy	Chai	600	32.727	19.636.200
Cộng tiền hàng					19.636.200
Thuế suất thuế GTGT		10%	Tiền thuế GTGT:		1.963.620
Tổng cộng tiền thanh toán					21.599.820
Số tiền bằng chữ: Hai một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng chẵn/					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	

HĐ GTGT	Mẫu số: 01GTKT3/001																																																				
VAT INVOICE	Ký hiệu: AA/15P																																																				
Liên 2: Giao khách hàng	Số: 0000298																																																				
Ngày 5 tháng 12 năm 2015																																																					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH nhà máy bia heineken Hà Nội																																																					
MS: 0500234052																																																					
Địa chỉ: Xã Vân Tảo, Huyện Thường Tín, Hà Nội																																																					
Điện thoại: 04.3385.2555																																																					
Số tài khoản: 006562625359 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Thành Tây - Hà Nội																																																					
Họ tên người mua hàng:																																																					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên																																																					
MS: 0201635761																																																					
Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng																																																					
Điện thoại: 0313.821819																																																					
Số tài khoản: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Hải - Hải Phòng																																																					
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">STT</th> <th style="width: 40%;">Tên hàng hóa, dịch vụ</th> <th style="width: 10%;">Đơn vị tính</th> <th style="width: 10%;">Số lượng</th> <th style="width: 10%;">Đơn giá</th> <th style="width: 15%;">Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Bia heineken</td> <td style="text-align: center;">Chai</td> <td style="text-align: center;">1800</td> <td style="text-align: center;">12.350</td> <td style="text-align: right;">22.230.000</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td colspan="5">Cộng tiền hàng</td> <td style="text-align: right;">22.230.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">Thuế suất thuế GTGT 10% Tiền thuế GTGT:</td> <td style="text-align: right;">2.223.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5">Tổng cộng tiền thanh toán</td> <td style="text-align: right;">24.453.000</td> </tr> </tbody> </table>						STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	Bia heineken	Chai	1800	12.350	22.230.000																			Cộng tiền hàng					22.230.000	Thuế suất thuế GTGT 10% Tiền thuế GTGT:					2.223.000	Tổng cộng tiền thanh toán					24.453.000
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																																
1	Bia heineken	Chai	1800	12.350	22.230.000																																																
Cộng tiền hàng					22.230.000																																																
Thuế suất thuế GTGT 10% Tiền thuế GTGT:					2.223.000																																																
Tổng cộng tiền thanh toán					24.453.000																																																
Số tiền bằng chữ: Hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn/.																																																					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc																																																	

Biểu 2.6: Phiếu nhập kho 287

Đơn vị: Công ty CPTM Mai Hồng Liên

Mẫu số: 01 - VT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 5 tháng 12 năm 2015

Nợ 156

Số 0287

Có 331

- Họ và tên người giao: Phạm Thế Hùng

- Theo HĐ GTGT số 000298 ngày 5 tháng 12 năm 2015 của công ty TNHH nhà máy bia heineken Hà Nội

Nhập tại kho: hàng hóa

Địa điểm: số 6 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Bia heineken	BHNC	Chai	1800	1800	12.350	22.230.000
	Cộng						22.230.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT 0000298

Ngày 5 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có

nhu cầu nhận)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.7: Phiếu nhập kho 375

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số: 02 - VT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ 632

Ngày 6 tháng 12 năm 2015

Có 156

Số: 0375

- Họ và tên người nhận hàng: Chu Hoàng Giang Địa chỉ: Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: Xuất bán
- Xuất tại kho : hàng hóa Địa điểm: số 6 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Bia heneiken	BHNC	Chai	240	240	12.345	2.962.800
	Cộng						2.962.800

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu chín trăm sáu hai nghìn tám trăm đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT 0000623

Ngày 6 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)	(Ký, họ tên)
			(Ký, họ tên)	

Biểu số 2.8: HĐ GTGT 0000623

HĐ GTGT	Mẫu số: 01GTKT3/001				
VAT INVOICE	Ký hiệu: AA/15P				
Liên 3: Nội bộ	Số: 0000623				
Ngày 3 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên					
MS: 0201635761					
Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.821819					
Số tài khoản: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải-Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ngọc Thảo					
MS: 0201650368					
Địa chỉ: Số 40 Đà Nẵng, Thị trấn Núi Đèo, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bia heineken	Chai	240	12.985	3.116.400
Cộng tiền hàng					3.116.400
Thuế suất thuế GTGT 10% Tiền thuế GTGT:					311.640
Tổng cộng tiền thanh toán					3.428.040
Số tiền bằng chữ: Ba triệu bốn trăm hai tám nghìn bốn mươi đồng chẵn/					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	

Biểu số2.9: Trích thẻ kho rượu Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy

Đơn vị: Công ty CPTM Mai Hồng Liên

Mẫu số: S09 - DNN

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Thẻ kho

-Tên, quy cách hàng hóa: Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy

-Đơn vị tính:Chai

-Mã số: V2953H

STT	NT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	NT nhập, xuất	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				Số dư đầu tháng 12				-
1	1/12	PN0286		Mua hàng của công ty Hương Vang	1/12	8000		8000
2	3/12		PX367	Xuất bán hàng hóa cho Nhất Ly	3/12		600	7400
3	4/12		PX368	Xuất bán hàng hóa cho Tài Hồng	4/12	...	320	7080
4	4/12		PX369	Xuất bán hàng hóa cho khách lẻ	4/12		385	6695
..
				Cộng		14500	7068	
				Số dư cuối tháng 12				7432

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 2.10: Trích thẻ kho Bia heineken

Đơn vị: Công ty CPTM Mai Hồng Liên

Mẫu số: S09 - DNN

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Thẻ kho

-Tên, quy cách hàng hóa: Bia heineken

-Đơn vị tính:Chai

-Mã số: BHNK

STT	NT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	NT nhập, xuất	Số lượng		
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
				Số dư đầu tháng 12				408
1	5/12	PN0287		Mua hàng của công ty heineken Hà Nội	5/12	1800		2208
2	6/12		PX375	Xuất bán hàng hóa cho Ngọc Thảo	6/12		240	1968
3	9/12		PX379	Xuất bán hàng hóa cho vệt Lý Tiểu Long	9/12		120	1848
4	13/12		PX384	Xuất bán hàng hóa cho khách lẻ	13/12		72	1776
..
				Cộng		2040	1680	
				Số dư cuối tháng 12				768

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 2.11: Trích Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa rượu Vodka men 29,5% 300ml_V2_Hy

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số S07 – DNN

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tên quy cách: Vodka men 29,5% 300ml_V2_Hy

Mã hàng hóa: V2953H

Đơn vị tính: Chai

CT		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Số dư đầu tháng 12								—
PN286	1/12	Mua hàng của công ty Hương Vang	331	30.000	8000	240.000.000			8000	240.000.000
PX367	3/12	Xuất kho hàng hóa cho Nhật Ly	632	30.000			600	18.000.000	7400	222.000.000
PX368	4/12	Xuất bán hàng hóa Tài Hồng	632	30.000			320	9.600.000	7080	212.400.000
PX369	4/12	Xuất bán hàng hóa cho khách lẻ	632	30.000			385	11.550.000	6695	200.850.000
..
		Công phát sinh tháng 12			14500	435.000.000	7068	212.040.000		
		Số dư cuối tháng 12							7432	222.960.000

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 2.12: Trích Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa Bia heneiken

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số S07 – DNN

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tên quy cách: Bia heneiken

Mã hàng hóa: BHNK

Đơn vị tính: Chai

CT		Diễn giải	TKĐ Ư	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Số dư đầu tháng 12							408	5.026.560
PN287	5/12	Mua hàng của công ty heneiken Hà Nội	331	12.350	1800	22.230.000			2208	27.256.560
PX375	6/12	Xuất kho hàng hóa cho Ngọc Thảo	632	12.345			240	2.962.800	1968	24.293.760
PX379	9/12	Xuất bán hàng hóa vệt Lý Tiểu Long	632	12.345			120	1.481.400	1848	22.812.360
PX384	13/12	Xuất bán hàng hóa cho khách lẻ	632	12.345			72	888.840	1776	21.923.520
..
		Công phát sinh tháng 12			2040	25.194.000	1680	20.739.600		
		Số dư cuối tháng 12							768	9.480.960

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 2.13:Trích Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền,
Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S08 – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tài khoản:156

Tháng 12 năm 2015

S T T	Mã số	Tên, quy cách	Đơn vị tính	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối	
				SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	BHNC	Bia haneiken	Chai	408	5.026.560	2040	25.194.000	1680	20.739.600	768	9.480.960
2	V2953H	Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy	Chai	-	-	14500	435.000.000	7068	212.040.000	7432	222.960.000
3	V2953	Vodka29,5% 300ml_V2	Chai	2642	73.860.000	8270	128.100.000	4228	126.840.000	6684	200.520.000
4	RTM294	Rượu sên đình táo mèo 29% 400ml	Chai	860	12.945.600	2000	32.364.000	975	15.777.450	1885	30.503.070
..
		Cộng			1.014.486.594		2.338.174.202		827.829.000		2.524.831.796

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty

Kế toán tổng hợp hàng hóa là cần thiết và quan trọng. Bên cạnh đó kế toán tổng hợp hàng hóa cũng là công cụ quan trọng không thể thiếu được và rất có ảnh hưởng trong công tác quản lý các hoạt động kinh doanh.

Tại công ty Cổ phần thương mại Mai Hồng Liên, công tác kế toán tổng hợp hàng hóa được thực hiện theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Cùng với việc kế toán chi tiết hàng hóa, kế toán cùng đồng thời phải ghi sổ kế toán tổng hợp phản ánh tình hình nhập xuất tồn hàng hóa như giá trị thực tế hàng hóa nhập kho, giá trị xuất kho... nhằm cung cấp số liệu phục vụ cho công tác lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu thông tin kinh tế như phân tích hoạt động kinh doanh đồng thời đảm bảo theo dõi chặt chẽ việc thanh toán với người bán.

Hàng hóa của công ty được nhập chủ yếu từ mua ngoài. Kế toán tổng hợp hàng hóa ngoài việc phản ánh giá mua thực tế còn phải phản ánh chi phí mua thực tế hàng hóa để phản ánh chính xác, đầy đủ giá mua thực tế của hàng hóa.

2.2.3.1. . Chứng từ và tài khoản sử dụng

* Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho
- Phiếu nhập kho
- Biên bản kiểm kê
- Hóa đơn GTGT
- Chứng từ thanh toán

* Tài khoản sử dụng:

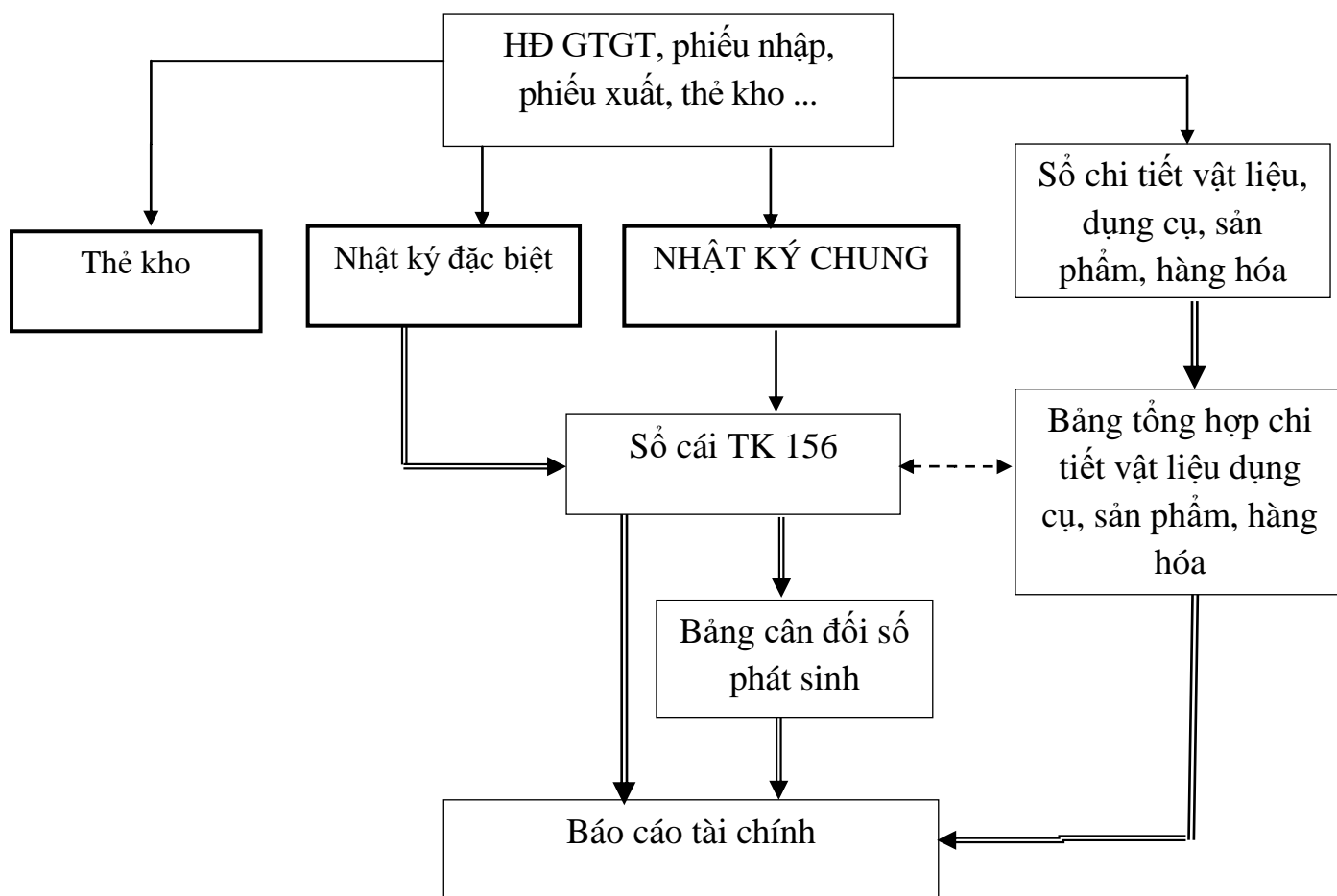
- TK 156: hàng hóa
- Các tài khoản liên quan

2.2.3.2. Quy trình hạch toán

Hàng ngày tập hợp các phiếu thu, phiếu chi, các hóa đơn mua hàng, để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên Sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 156 đồng thời cũng phải ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các sổ, thẻ chi tiết liên quan.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ sổ , thẻ kế toán chi tiết) dùng để lập báo cáo tài chính.

Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

2.2.3.3. Ví dụ minh họa

VD5: (Minh họa tiếp phần ghi sổ tổng hợp của VD 1)

Ngày 1/12/2015 nhập kho

8000 chai rượu Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy

2400 chai rượu Vodka 29.5 % 500ml_V2

4000 chai rượu Vodka 29.5 % 300ml_V2

trả bằng tiền gửi ngân hàng theo HĐ 000224 tổng trị giá:519.359.280.

Định khoản:

Nợ TK 156: 472.144.800

Nợ TK 133: 47.214.480

Có TK 112 : 519.359.280

Căn cứ vào HĐ 0000224 (Biểu số 2.14),kế toán ghi Phiếu nhập kho (Biểu số 2.15, Giấy báo nợ (biểu số 2.16) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật Ký Chung (Biểu số 2.23) từ sổ Nhật ký chung sẽ ghi vào sổ cái 156(Biểu số 2.24)

-VD6: (Minh họa tiếp phần ghi sổ tổng hợp của VD2)

Ngày 3/12/2015 xuất kho hàng hóa bán cho công ty TNHH Nhất Ly tổng giá thanh toán là 21.599.820 chưa thanh toán theo HĐ 000619

-Tồn đầu kỳ:0

- Ngày 3/12/2015 xuất 600 chai Vodka 29,5% 300ml_V2_Hy

-Trị giá xuất ngày 3/12 = 30.000 x 600 = 18.000.000

Định khoản:

-.Nợ TK 632:18.000.000

 Có TK 156:18.000.000

-Nợ TK 131: 21.599.820

 Có TK 3331: 1.963.620

 Có TK 511: 19.636.200

Từ đơn kế toán ghi Phiếu xuất kho (Biểu số 2.17)và viết HĐGTGT số 0000619 (Biểu số 2.18), kế toán tiến hành ghi sổ Nhật Ký Chung (Biểu số 2.24) từ sổ Nhật ký chung sẽ ghi Sổ cái 156 (Biểu số 2.25)

-VD7:(Minh họa tiếp phần ghi sổ tổng hợp của VD3)

Ngày 5/12/2015 nhập 1800 chai bia heneiken, tiền hàng là 22.230.000 theo HĐ 0000298, chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 156: 22.230.000

Nợ TK 133: 2.223.000

 Có TK 331: 24.453.000

Căn cứ vào HĐ 0000298 (Biểu số 2.19),kế toán ghi Phiếu nhập kho (Biểu số 2.20) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật Ký Chung (Biểu số 2.24) từ sổ Nhật ký chung sẽ ghi Sổ cái 156 (Biểu số 2.25)

-VD8: (Minh họa tiếp phần ghi sổ tổng hợp của VD4)

Ngày 6/12/2015 xuất 240 chai bia heneiken cho công ty Ngọc Thảo theo HĐ 0000623 tổng giá thanh toán là 3.428.040 bằng tiền mặt.

-Tồn đầu: 408 chai trị giá 5.026.560đ

-Ngày 6/12/2015 xuất 600 chai bia heneiken

-Trị giá xuất = 12.345 x 240 = 2.962.800

Định khoản:

-Nợ TK 632: 2.962.800

 Có TK 156: 2.962.800

-Nợ TK 111: 3.428.040

 Có TK 511: 3.116.400

 Có TK 3331: 311.640

Từ đơn kế toán ghi Phiếu xuất kho (Biểu số 2.21) và viết HĐGTGT số 0000623 (Biểu số 2.22), Phiếu thu (biểu số 2.23), kế toán tiến hành ghi sổ Nhật Ký Chung (Biểu số 2.24) từ sổ Nhật ký chung sẽ ghi Sổ cái 156 (Biểu số 2.25)

Biểu số 2.14: HĐ GTGT 0000224

HĐ GTGT		Mẫu số:01GTKT3/001			
VAT INVOICE		Ký hiệu: HV/15T			
Liên 2: Giao khách hàng		Số:0000224			
Ngày 1 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: công ty Cổ Phần Hương Vang					
MS: 0101624300					
Địa chỉ: Số 625, Kim Mã, Ba Đình , Hà Nội					
Điện thoại: 043766468					
Số tài khoản: 002303592-001 – Ngân hàng TNHH MTV HSBC- CN Hà Nội					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên					
MS: 0201635761					
Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Số tài khoản: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải-Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Men vodka 29,5% 300ml_V2_Hy	Chai	8000	30.000	240.000.000
2	Men vodka 29,5% 500ml_V2	Chai	2400	46.727	112.144.800
3	Men vodka 29,5% 300ml_V2	Chai	4000	30.000	120.000.000
Cộng tiền hàng					472.144.800
Thuế suất thuế GTGT		10%	Tiền thuế GTGT:		47.214.480
Tổng cộng tiền thanh toán					519.359.280
Số tiền bằng chữ: Năm trăm mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn hai trăm tám mươi đồng chẵn/					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	

Biểu số 2.15:Phiếu nhập kho 286

Đơn vị: Công ty CPTM Mai Hồng Liên

Mẫu số: 01 - VT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Nợ 156

Ngày 1 tháng 12 năm 2015

Có 112

Số 286

- Họ và tên người giao: Trần Văn Đạt
- Theo HĐ GTGT số 000224 ngày 1 tháng 12 năm 2015 của công ty Hương Vang

Nhập tại kho: hàng hóa Địa điểm: số 6 HoàngDiệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Vodka 29.5% 300ml_V2_Hy	V2953H	Chai	8.000	8.000	30.000	240.000.000
2	Vodka 29.5 % 500ml_V2	V2955	Chai	2.400	2.400	46.727	112.144.800
3	Vodka 29.5% 300ml_V2	V2953	Chai	4.000	4.000	30.000	120.000.000
	Cộng						472.144.800

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):Bốn trăm bảy mươi hai triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT 0000224

Ngày 1 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhận)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.16: Giấy báo nợ

Ngân Hàng TMCP Quân Đội

MSKH:4524174693

Chi nhánh: Bắc Hải – Hải Phòng

MSNH:

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 1 – 12 - 2015

GDV: 3241HPBH

Mã giao dịch:FT63548463546645

Nguyên tệ: VNĐ

Tài khoản/ khách hàng:

Số tài khoản Nợ: 2631109889889

CÔNG TY CPTM MAI HỒNG LIÊN

Số tài khoản Có: 233776564532 Ngân hàng TNHH MTV HSBC- CN Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG VANG

Số tiền bằng chữ: Năm trăm mười chín triệu ba
trăm năm mươi chín nghìn hai trăm tám mươi
đồng/.

Số tiền: 519.359.280

Diễn giải: Trả tiền mua hàng cho công ty Hương Vang

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Biểu số 2.17: Phiếu xuất kho 367

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số: 02 - VT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ 632

Ngày 3 tháng 12 năm 2015

Có 156

Số: 0367

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Hải Bình Địa chỉ: Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: Xuất bán
- Xuất tại kho : hàng hóa Địa điểm: số 6 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Vodka men 29,5% 300ml _V2_Hy	V2953H	Chai	600	600	30.000	18.000.000
	Cộng						18.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười tám triệu đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT 0000619

Ngày 3 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)	(Ký, họ tên)
			(Ký, họ tên)	

HD GTGT	Mẫu số:01GTKT3/001				
VAT INVOICE	Ký hiệu: AA/15P				
Liên 3: Nội bộ	Số:0000619				
Ngày 3 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên					
MS: 0201635761					
Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.821819					
Số tài khoản: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải- Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nhất Ly					
MS: 0200519875					
Địa chỉ: Số 2 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Men vodka 29,5% 300ml_V2_Hy	Chai	600	32.727	19.636.200

Cộng tiền hàng					19.636.200
Thuế suất thuế GTGT			10%	Tiền thuế GTGT:	
					1.963.620
Tổng cộng tiền thanh toán					21.599.820
Số tiền bằng chữ: Hai một triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng chẵn/					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	

HD GTGT	Mẫu số:01GTKT3/001				
VAT INVOICE	Ký hiệu: AA/15P				
Liên 2: Giao khách hàng	Số:0000298				
Ngày 5 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH nhà máy bia heineken Hà Nội					
MS: 0500234052					
Địa chỉ: Xã Vân Tảo, Huyện Thường Tín, Hà Nội					
Điện thoại: 04.3385.2555					
Số tài khoản:006562625359-Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- CN Thành Tây- Hà Nội					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên					
MS: 0201635761					
Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.821819					
Số tài khoản: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải- Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bia heineken	Chai	1800	12.350	22.230.000
Cộng tiền hàng					22.230.000
Thuế suất thuế GTGT 10% Tiền thuế GTGT:					2.223.000
Tổng cộng tiền thanh toán					24.453.000
Số tiền bằng chữ: Hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	

Biểu 2.20: Phiếu nhập kho 287

Đơn vị: Công ty CPTM Mai Hồng Liên

Mẫu số: 01 - VT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 5 tháng 12 năm 2015

Nợ 156

Số 0287

Có 331

- Họ và tên người giao: Phạm Thế Hùng

- Theo HĐ GTGT số 000298 ngày 5 tháng 12 năm 2015 của công ty TNHH nhà
máy bia heineken Hà Nội

Nhập tại kho: hàng hóa

Địa điểm: số 6 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Bia heineken	BHNC	Chai	1800	1800	12.350	22.230.000
	Cộng						22.230.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng
chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT 0000298

Ngày 5 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhận)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.21:Phiếu xuất kho 375

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số: 02 - VT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Nợ 632

Ngày 6 tháng 12 năm 2015

Có 156

Số: 0375

- Họ và tên người nhận hàng: Chu Hoàng Giang Địa chỉ: Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: Xuất bán
- Xuất tại kho : hàng hóa Địa điểm: số 6 Hoàng Diệu, Hồng Bàng, Hải Phòng

S T T	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Bia heneiken	BHNC	Chai	240	240	12.345	2.962.800
	Cộng						2.962.800

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu chín trăm sáu hai nghìn tám trăm đồng

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ GTGT 0000623

Ngày 6 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.22: HD GTGT 0000623

HD GTGT	Mẫu số:01GTKT3/001				
VAT INVOICE	Ký hiệu: AA/15P				
Liên 3: Nội bộ	Số:0000623				
Ngày 6 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên					
MS: 0201635761					
Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.821819					
Số tài khoản: 2631109889889 – Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Bắc Hải-Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ngọc Thảo					
MS: 0201650368					
Địa chỉ: Số 40 Đà Nẵng, Thị Trấn Núi Đèo, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bia heineken	Chai	240	12.985	3.116.400
Cộng tiền hàng					3.116.400
Thuế suất thuế GTGT		10%	Tiền thuế GTGT:		311.640
Tổng cộng tiền thanh toán					3.428.040
Số tiền bằng chữ: Ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn bốn mươi đồng chẵn/					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	

Biểu số 2.23:Phiếu thu 259

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số: 01 - TT

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương
Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Số: 259

Ngày 6 tháng 12 năm 2015

Nợ :111

Có :156

Họ, tên người nộp tiền: Phạm Thành Trung

Địa chỉ: Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Ngọc thảo

Lý do thu: Thanh toán tiền hàng

Số tiền: : 3.428.040 đồng (Viết bằng chữ): Ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn bốn mươi đồng chẵn/

Kèm theo :HĐ GTGT 0000623

Ngày 6 tháng 12 năm 2015

Giám đốc (ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Người nộp tiền (ký, họ tên)	Người lập phiếu (ký, họ tên)
---------------------------------------	--------------------------------	--------------------------------	---------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn bốn mươi đồng chẵn/

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....VNĐ.....

Biểu số 2.24: Trích Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số: 03a - DNN

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
...
1/12	PN286 HĐ GTGT 0000224 UNC098	1/12	Mua hàng của công ty Hương Vàng		156 133 112	472.144.800 47.214.480	519.359.280
3/12	PX367 HĐ GTGT 000619	3/12 3/12	Xuất kho hàng bán Bán hàng cho công ty Nhất Ly		632 156 131 3331 511	18.000.000 21.599.820	18.000.000 1.963.620 19.636.200
4/12	PX368 PT 255 HĐ GTGT 0000620	4/12 4/12	Xuất kho hàng hóa Bán hàng cho công ty Tài Hồng		632 156 111 3331 511	11.550.000 11.519.904	11.550.000 1.047.264 10.472.640
...
5/12	PN287 HĐ GTGT 0000298	5/12	Mua hàng của công ty heneiken Hà Nội		156 133 331	22.230.000 2.223.000	24.453.000
6/12	PX 375 PT259 HĐ GTGT 0000623	6/12	Xuất kho hàng hóa Bán hàng hóa cho Ngọc Thảo		632 156 111 511 3331	2.962.800 3.428.040	2.962.800 3.116.400 311.640
...
			Cộng số phát sinh			52.528.142.446	52.528.142.446

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.25: Trích Sổ cái TK 156

Đơn vị: Công ty TMCP Mai Hồng Liên

Mẫu số: 03b - DNN

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên Tài khoản: Hàng hóa

Số hiệu tài khoản: 156

Năm 2015

ĐVT:Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		<u>1.014.486.594</u>	
1/12	PN286	1/12	Mua hàng của công ty Hương Vang	112	472.144.800	
3/12	PX367	3/12	Xuất hàng hóa cho Nhất Ly	632		18.000.000
4/12	PX368	4/12	Xuất hàng hóa cho Tài Hồng	632		9.600.000
...
5/12	PN287	5/12	Mua hàng của công ty heneiken Hà Nội	331	22.230.000	
6/12	PX375	6/12	Xuất hàng hóa cho Ngọc Thảo	632		2.962.800
...
			Cộng phát sinh tháng 12		2.338.174.202	827.829.000
			Dư cuối năm		<u>2.524.831.796</u>	

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III.**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MAI HỒNG LIÊN****3.1. Nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán tại công ty**

Trong nền kinh tế thị trường luôn chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp hiện nay thì các công ty mới thành lập luôn luôn có những sức ép ảnh hưởng nhưng không có nghĩa là không có cơ hội. Tuy mới thành lập còn vấp phải những khó khăn nhưng công ty đã có những bước chuyển biến tốt để phát triển trong nền kinh tế cơ cấu thị trường và phức tạp như hiện nay.

Trong thời gian thực tập tại Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên, em có một số nhận xét về công tác kế toán hàng hóa tại công ty như sau:

3.1.1. Ưu điểm.

- Cơ cấu tổ chức quản lý hành chính của công ty Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên gọn nhẹ, hợp lý, các phòng ban được quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể phân chia công việc rõ ràng.
- Bộ máy kế toán được bố trí khoa học phù hợp với yêu cầu của công ty và chuyên môn của mỗi người.
- Việc tổ chức hạch toán kế toán đã đáp ứng được những yêu cầu của công ty đề ra, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa các bộ phận.
- Công ty áp dụng bộ sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung và phương pháp kê khai thường xuyên. Sổ sách kế toán được lập một cách có hệ thống, phản ánh một cách trung thực hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Tổ chức hệ thống sổ sách và luân chuyển sổ kế toán hợp lý, khoa học trên cơ sở vận dụng một cách sáng tạo chế độ kế toán hiện hành và phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty.
- Hệ thống chứng từ kế toán sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với nhu cầu kinh tế và tính pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, những thông tin về nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra đối chiếu khi cần thiết. Hệ thống tài khoản sử dụng trong hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tương đối phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty áp dụng kế toán hàng hóa, hàng tồn kho theo phương pháp kê khai

thường xuyên là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty. Mặt khác, kế toán hàng hóa, hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên theo dõi được thường xuyên, liên tục tình hình nhập- xuất- tồn giúp cho công ty quản lý hàng hóa dễ dàng hơn, chính xác hơn và có kế hoạch cung cấp hàng hóa hợp lý, đảm bảo cho quá trình kinh doanh không bị gián đoạn đồng thời cũng không ứ đọng hàng hóa trong kho. Quy trình hạch toán các nghiệp vụ: các nghiệp vụ phát sinh trong công ty tương đối đơn giản, phổ biến do vậy quy trình hạch toán các nghiệp vụ phù hợp với những quy định của chế độ kế toán vừa và nhỏ.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đạt được trong công tác kế toán hàng hóa thì công ty vẫn còn có những hạn chế nhất định trong quá trình phát triển của mình.

- Về chứng từ kế toán: hiện nay công ty chưa lập biên bản kiểm nghiệm đối với hàng hóa mua về nhập kho. Vì vậy không có căn cứ để quy trách nhiệm trong quá trình thanh toán và bảo quản hàng hóa. Việc không lập biên bản kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa có thể gây ảnh hưởng lớn tới uy tín, và doanh thu của công ty.

- Về trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Sự biến động của giá cả của các loại hàng hóa hiện nay sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, để tránh rủi ro thì việc tuân thủ theo nguyên tắc thận trọng trong kế toán thì việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho hàng hóa ở công ty là rất cần thiết. Vì vậy doanh nghiệp có thể nghiên cứu xem xét để có thể lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ làm giảm thiệt hại do sự biến động của thị trường xuống mức thấp nhất.

- Về quản lý hàng hóa: Hiện nay, hàng hóa tại công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa chỉ được mã hóa bằng ký hiệu viết tắt vì vậy mà thiếu tính thống nhất. Do vậy công tác quản lý hàng hóa vẫn chưa đạt được hiệu quả cao nhất.

- Về kho tàng, bến bãi: Kho hàng tương đối rộng nhưng cách sắp xếp vẫn còn chưa tiện dụng và gọn gàng. Hàng hóa chưa được sắp xếp khoa học và phân khu một cách hợp lý.

- Về ứng dụng công nghệ vào công tác kế toán: Trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt, công tác quản trị doanh nghiệp đòi hỏi phải có được thông tin một cách đầy đủ, nhanh chóng, có hiệu quả và tích kiệm thời gian, công sức. Hiện nay, tại phòng kế toán của công ty việc ghi sổ sách vẫn còn thực hiện thủ công trên Excel. Do đó, trong quá trình hạch toán có thể dẫn đến sai sót và việc cung cấp thông tin cho quản lý không được kịp thời.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên.

3.2.1 Sự cần thiết của việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Cổ phần thương mại Mai Hồng Liên.

Với nền kinh tế thị trường luôn có những biến động như hiện nay thì vai trò của thông tin kế toán trong doanh nghiệp là rất quan trọng. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Hàng hoá là yếu tố vô cùng quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hoá lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hoá là vấn đề không thể thiếu .

- Công ty Cổ phần thương mại Mai Hồng Liên mặc dù có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại Công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.
- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ để kịp thời điều chỉnh.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa:

Trong cơ chế thị trường, công tác kế toán ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong việc quản lý nền kinh tế nói chung và trong mỗi doanh nghiệp nói riêng. Vì vậy vấn đề hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa là sự cần thiết khách quan và cần phải dựa vào một số nguyên tắc:

- + Cung cấp số liệu, thông tin về hàng hóa một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.
- + Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp. Đơn vị phải có đội ngũ nhân viên kế toán hiểu biết nghiệp vụ kế toán.
- + Số liệu kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác. Việc phản ánh số liệu một cách chính xác, kịp thời là điều kiện hết sức quan trọng đối với cơ quan chức năng: đối với cơ quan thuế - giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp vào ngân sách Nhà nước, đặc biệt là giúp cho ban lãnh đạo của doanh nghiệp đưa ra phương hướng và kế hoạch cụ thể cho kỳ kinh doanh tiếp theo.
- + Số liệu phải rõ ràng, minh bạch và công khai, đây là điều đặc biệt quan tâm của doanh nghiệp và đối tác tham gia góp vốn liên doanh.
- + Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi.

3.2.3 Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt hơn không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán Quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả

3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty

- **Ý kiến thứ nhất: Hoàn thiện về chứng từ kế toán**

Chấp nhận kinh tế thị trường tức là chấp nhận cạnh tranh, chịu tác động của quy luật cạnh tranh. Sản phẩm, dịch vụ muốn có tính cạnh tranh cao thì chúng phải đạt được những mục tiêu thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng. Quan tâm tới chất lượng, quản lý tới chất lượng chính là một trong những phương thức tiếp cận và tìm cách đạt được những thắng lợi trong sự cạnh tranh gay gắt trên thương trường nhằm duy trì sự tồn tại và phát triển của công ty.

Vì vậy, công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên nên sử dụng nên sử dụng biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa. Điều này giúp xác định số lượng, qui cách, chất lượng hàng hóa trước khi nhập kho, từ đó làm căn cứ để qui trách nhiệm trong thanh toán và bảo quản.

Biên bản này áp dụng cho số lượng hàng hóa nhập kho với số lượng lớn hay trong quá trình nhập kho phát hiện có sự khác biệt lớn về số lượng và chất lượng giữa hóa đơn và thực nhập.

Biểu số 3.1: Biên bản kiểm nghiệm

Đơn vị: Công ty CPTM Mai Hồng Liên

Địa chỉ: Số 2 tầng 1 Phạm Ngũ Lão, Phường Lương Khánh Thiện, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số 03 - VT

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM CÔNG CỤ, VẬT TƯ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Ngày 1 tháng 12 năm 2015

Số:26

- Căn cứ: HĐ GTGT số 0000224 ngày 1 tháng 12 năm 2015 của Công ty cổ phần Hương Vang

- Ban kiểm nghiệm gồm:

+ Ông/ Bà: Trần văn Như Trưởng ban

+ Ông/ Bà: Hoàng Thị Lý Ủy viên

+ Ông/ Bà: Phạm Đức Hải Ủy viên

Đã kiểm nghiệm các loại

STT	Tên ,quy cách	Mã số	Phương thức kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm	
						Số lượng đúng quy cách, phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách, phẩm chất

Ý kiến của ban kiểm nghiệm: hàng hóa mua về đã đúng số lượng, chất lượng

Đại diện kỹ thuật
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Trưởng ban
(ký, họ tên)

- ***Ý kiến thứ hai: Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Trong nền kinh tế thị trường như hiện nay và đảm bảo nguyên tắc “thận trọng” trong kế toán, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty nên tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Bên cạnh đó việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán, kiểm tra kế toán của toàn công ty.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm. Bộ tài chính ban hành thông tư 228/2009/TT-BTC quy định về chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng. Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu, dụng cụ dùng cho sản xuất, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho (gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...), sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang (sau đây gọi tắt là hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.
- Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó.

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện:

- Số dự phòng không vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích và có bằng chứng về hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá thị trường thấp hơn giá trị ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ hàng hóa của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp bảng kê chi tiết tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho của công ty.
- Việc trích lập và hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập Báo cáo tài chính năm;

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tính theo từng chi tiết vật tư, hàng hoá, sản phẩm tồn kho;
- Cuối năm, căn cứ vào số lượng, giá gốc, giá trị thuần có thể thực hiện được của từng chi tiết vật tư, từng loại dịch vụ cung cấp dở dang để xác định khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cho niên độ kế toán tiếp theo;

Phương pháp lập dự phòng:

Mức dự phòng được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{giảm giá tại} \\ \text{thời điểm lập} \\ \text{BCTC} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Giá hạch} \\ \text{toán trên} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{trên thị} \\ \text{trường tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{lập BCTC} \end{array} \right)$$

Giá hạch toán trên sổ sách kế toán là giá gốc hàng tồn kho: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 02 – Hàng tồn kho ban hành kèm theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Giá trị thực tế là giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hoá tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp. Để hạch toán nghiệp vụ dự phòng giảm giá hàng tồn kho, kế toán sử dụng tài khoản 1593 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập.

Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Ví dụ: Cuối năm 2015 giá rượu vodka shiriff trên thị trường chỉ còn 31.530 đồng/chai. Trong khi đó giá ghi sổ của công ty là 32.230 đồng/chai, trong kho còn dự trữ 1.238 chai khi đó công ty cần lập dự phòng giảm giá cho lượng hàng hóa này.

Mức giảm giá rượu vodka shiriff: $32.230 - 31.530 = 700$ đồng/ chai

Mức trích lập dự phòng: 700 (đồng) x 1238 (chai) = 866.600 (đồng) Việc lập dự phòng giảm giá được tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa và được tổng hợp vào bảng kê dự phòng giảm giá hàng hóa

Biểu 3.2: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng hóa

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG HÓA

Tên hh	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đơn giá ghi sổ	Đơn giá thị trường	Mức chênh lệch	Mức dự phòng
Vodka men shiriff	V30S	Chai	1238	32.230	31.530	700	866.600
Rượu sân đình mơ	RM2952	Can	452	71.364	70.535	829	374.708
Mực khô	MKN	Túi	44	362.000	354.000	8.000	352.000
Cộng							1.593.308

Kế toán định khoản:

Nợ 632: 1.593.308

Có 1593: 1.593.308

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên rồi từ đó vào sổ Nhật ký chung và sổ cái TK có liên quan.

- **Ý kiến thứ ba: Về công tác quản lý hàng hóa**

Công ty có rất nhiều chủng loại hàng hóa khác nhau vì vậy cần có một phương thức riêng để quản lý và kiểm soát toàn bộ hàng hóa có trong doanh nghiệp. Để thuận lợi cho công tác dự trữ và tăng tốc độ giải phóng kho, cần thiết phải nhận dạng sản phẩm một cách nhanh chóng. Giải pháp đơn giản nhất là sử dụng tên gọi của chúng, nhưng cách gọi tên này thường phức tạp, đặc biệt khi chúng gồm những chỉ dẫn kỹ thuật hoặc kích cỡ, do đó công ty nên lập sổ điểm danh để dễ dàng quản lý tốt nhất tất cả các mặt hàng hiện tại.

Cách lập danh điểm là kế toán dựa vào ký hiệu TK cấp 1 và dựa vào việc phân loại vật tư, hàng hoá theo các cấp độ từ loại, nhóm, thứ, để lập danh điểm vật tư, hàng hoá. Tùy theo từng nhóm hàng có nhiều loại khác nhau công ty đặt thêm các tài khoản để gắn với các loại hàng hóa của nhóm.

Cách lập mã:

VD: Mã 15611: Nhóm hàng hóa rượu

Trong mỗi nhóm hàng hóa thì có các loại hàng hóa khác nhau

VD: Mã 156111: Rượu vodka 29,5% 300ml_V2_Hy

156112: Rượu vodka 29,5% 500ml_V2

Biểu 3.3: Sổ điểm danh hàng hóa

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

Kho	Danh điểm hàng hóa	Mã	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
Công ty	1561		Hàng hóa		
	15611	RVK	Rượu	Chai	
	156111	V2953H	Vodka 29.5% 300ml_V2_Hy	Chai	
	156112	V2955	Vodka 29.5 % 500ml_V2	Chai	
	
	15612	BT	Bia		
	156121	BCB	Bia carberg	Thùng	
	156122	BHLK	Bia heneiken	Chai	
	
	15613	HTP	Thực phẩm	Kg	
	156131	MK	Mực khô	Kg	
	

• **Ý kiến thứ tư: Về ứng dụng công nghệ vào công tác kế toán**

Hiện nay việc hạch toán sổ sách bằng tay là biện pháp thủ công mất nhiều công sức, tiền bạc và thời gian mà hiệu quả đạt được lại chưa cao do đó là các phần mềm kế toán chuyên dụng cần được ứng dụng giúp tiết kiệm thời gian và công sức làm việc cho những người kế toán.

Việc ứng dụng các phần mềm kế toán vào công việc quản lý kế toán hiện nay đang rất phổ biến. Hiện tại trên thị trường có rất nhiều loại phần mềm kế toán khác nhau và mỗi phần mềm có chức năng và điểm mạnh, điểm yếu riêng. Tùy vào nhu cầu của từng ngành nghề khác nhau mà lựa chọn loại phần mềm phù hợp nhất, đơn giản, dễ sử dụng và đảm bảo được các chức năng mình mong muốn.

Sau đây là danh sách các phần mềm kế toán thông dụng hiện nay:

1. Phần mềm kế toán MISA

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ và được áp dụng trong các trường hợp như:

Doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp thương mại đơn giản, và mức độ quản lý không quá phức tạp, doanh nghiệp có yêu cầu quản trị cao hơn và mô hình hoạt động lớn ở mức tương đối, doanh nghiệp thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực.

Hình ảnh giao diện phần mềm MISA



Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm:

- Dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt.
- Cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chi một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.
- Và điểm nổi trội nữa của Misa là chức năng thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu khá quan trọng. và công nghệ bảo mật dữ liệu cao vì phần mềm Misa chạy trên

Cơ sở dữ liệu Sql và tính chính xác trong việc xử lý số liệu tính toán cũng rất chính xác.

Giá: 3.600.000- 9.600.000 tùy theo từng phiên bản

2. Phần mềm kế toán FAST

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến lớn điển hình là các doanh nghiệp lớn phải cần báo cáo về việc quản lý, hay các doanh nghiệp xây dựng/xây lắp.

Hình ảnh giao diện phần mềm FAST



Ưu điểm :

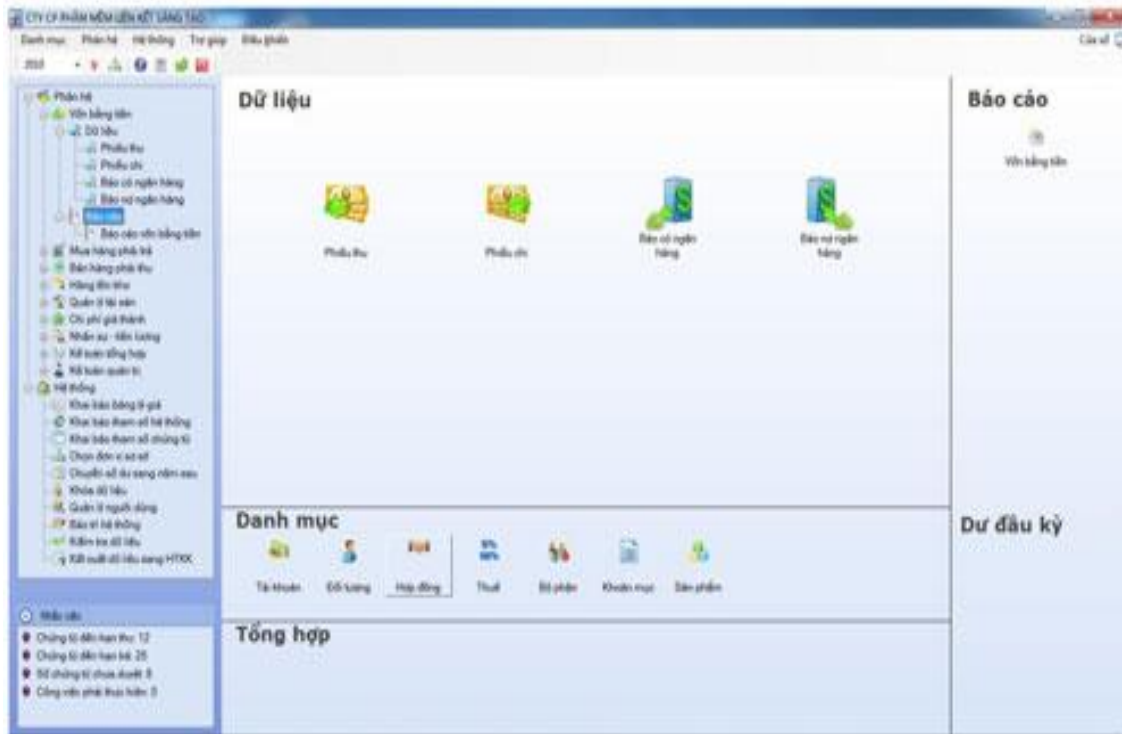
- Giao diện cũng rất dễ làm việc, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính.
- Bám sát các chế độ kế toán hiện hành, và xử lý dữ liệu số liệu một cách nhanh chóng. Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

Giá : 5.900.000- 11.900.000 tùy từng phiên bản

3. Phần mềm kế toán LINKQ

Là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.

Hình ảnh giao diện phần mềm LINKQ



Ưu điểm:

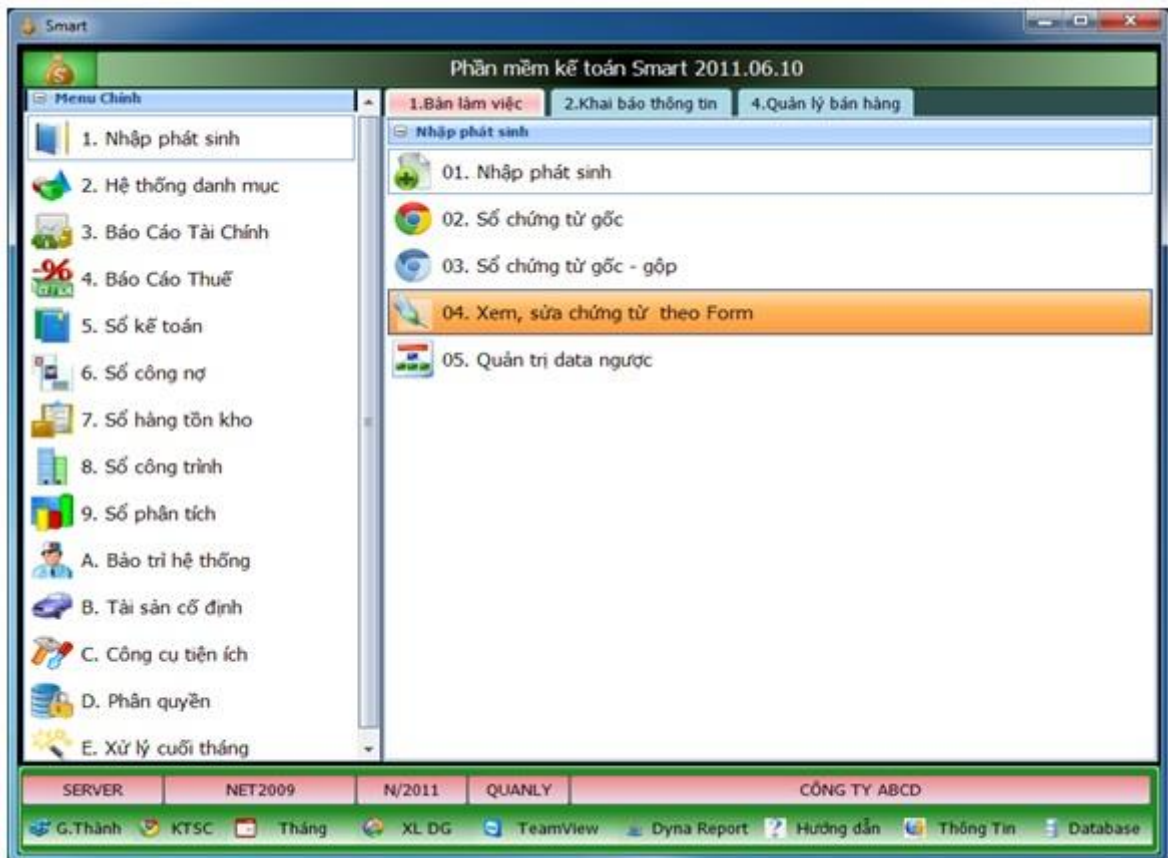
- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty - công ty thành viên- chi nhánh.
- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.
- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.
- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.
- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.
- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7,...
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Giá : 2.900.000

4. Phần mềm kế toán SMART

Phần mềm kế toán Smart phù hợp với các doanh nghiệp Xây Dựng, Sản Xuất, Thương Mại, Dịch Vụ, Xuất Nhập Khẩu,... Bên cạnh đó phần mềm kế toán SMART còn hỗ trợ đặc lực cho những cá nhân làm dịch vụ kế toán với tính năng sử dụng được nhiều công ty trên phần mềm kế toán SMART, mỗi công ty là 1 Database độc lập, số Database tạo không hạn chế.

Hình ảnh giao diện phần mềm SMART



Những ưu điểm phần mềm kế toán Smart Pro 2.5 Lập trình trên công nghệ mới nhất Microsoft.NET, cơ sở dữ liệu SQL server

- Cài 1 máy làm được nhiều công ty. Số lượng công ty không giới hạn
- Sao lưu dữ liệu tự động, không bị virus làm hư data
- Tính giá thành theo nhiều phương pháp như : Tính giá thành theo định mức, theo tỷ lệ, theo công trình, theo nhiều giai đoạn
- Tất cả các báo cáo đều được xuất ra Excel đã được căn chỉnh tự động
- Có chức năng Quản trị dữ liệu thông minh : Lọc dữ liệu, phân tích dữ liệu mở giống như Subtotal và PivotTable của Excel

- Công nghệ DevExpress Report động cho phép khách hàng tự chỉnh mẫu hóa đơn và 1 số mẫu báo cáo khác

- Đánh giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp. Như bình quân gia quyền theo tháng, Bình quân gia quyền theo thời điểm, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước

- Dễ sử dụng và nhập dữ liệu cực nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ như các phần mềm kế toán khác.

- Cập nhật dữ liệu trực tiếp vào phần mềm Hồ Trọ Kế Khai

Giá : 3.000.000- 4.000.000

Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có tính ứng dụng cao và bảo mật tốt mà giá cả cũng không quá cao.

• **Ý kiến thứ năm: Một số giải pháp khác**

- Công ty nên lập biên bản bàn giao chứng từ để kiểm soát chứng từ tránh mất mát.

- Công ty nên sử dụng chiết khấu hay giảm giá để khuyến khích khách hàng.

- Về nhà kho, công ty nên sắp xếp hàng hóa một cách khoa học hơn để dễ tìm và nhân biết hàng hóa.

KẾT LUẬN

Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu con đường phát triển của mình, công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Hàng hóa là một trong những yếu tố quan trọng, chúng là một trong những yếu tố quyết định sự tồn tại của một doanh nghiệp. Tuy công ty mới thành lập còn gặp nhiều khó khăn nhưng công tác hàng hóa vẫn được đảm bảo.

Chuyên đề đã đề cập và giải quyết một số vấn đề về tổ chức bộ máy công tác kế toán hàng hóa ở Công ty cổ phần thương mại Mai Hồng Liên. Trên cơ sở thực tế đã nêu, chuyên đề đã đi vào phân tích những lý luận cơ bản, tình hình thực tế và những ưu điểm cần phát huy và những nhược điểm cần khắc phục của công tác kế toán hàng hóa ở công ty. Từ đó, giúp công ty có thể đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa. Hy vọng rằng qua những phân tích, nhận xét và đề xuất ý kiến của em phần nào giúp Công ty khắc phục những khó khăn tồn đọng để công tác quản lý hàng hóa của Công ty ngày càng được nâng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được phát triển liên tục, ngày càng hội nhập vào dòng chảy sôi động của nền kinh tế hiện nay cũng như trong tương lai. Qua quá trình nghiên cứu đã giúp em nắm vững hơn các kiến thức cơ bản cũng như thu nhận thêm các kiến thức và kinh nghiệm thực tế về kế toán hàng hóa nói riêng cũng như công tác kế toán nói chung.

Với khả năng còn hạn hẹp và sự giới hạn của kiến thức vì vậy trong bài sẽ không tránh khỏi thiếu sót, vướng mắc, em rất mong nhận được sự đánh giá, phê bình, góp ý từ phía các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn !

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính (2009), *Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp*
4. Bộ tài chính (2001), *Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán Việt Nam*
5. Công ty Cổ Phần Thương Mại Mai Hồng Liên (2015), *Sổ sách kế toán Công ty*.